

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3913**/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 8 năm 2021

V/v xây dựng kế hoạch và
dự toán ngân sách nhà nước
năm 2022 và kế hoạch tài
chính - ngân sách nhà nước
03 năm 2022 - 2024 từ nguồn
kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi
trường của tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1933/BTNMT-KHTC ngày 27/4/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh Quảng Ngãi đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020, 2021; xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
NĂM 2020 VÀ NĂM 2021**

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của tỉnh năm 2020 và năm 2021

a) Đánh giá thực trạng công tác quản lý môi trường:

- Trong 2 năm 2020-2021, tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; triển khai các kế hoạch hành động về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 07/02/2017 thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Công văn số 6253/UBND-NNTN ngày 15/10/2018 và số 6392/UBND-NNTN ngày 19/10/2018 yêu cầu doanh nghiệp khai thác cát dọc sông Trà Khúc có tuyến

đường vận chuyển trong thành phố Quảng Ngãi nghiêm túc thực hiện công tác bảo vệ môi trường; Công văn số 7966/UBND-NNTN ngày 28/12/2018 yêu cầu các địa phương tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 04/3/2019 về Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/5/2019 về thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/8/2020 về việc quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 05/4/2021 về việc thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 4858/UBND-NNTN ngày 08/10/2020 chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; ban hành Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 quy định chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m, tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra.

- Trong quá trình xây dựng, ban hành và triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, UBND tỉnh luôn chú trọng việc lồng ghép với nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quan điểm phát triển bền vững, đồng bộ trên cả ba lĩnh vực: Kinh tế, xã hội, môi trường; trong đó, đặc biệt quan tâm đến các chỉ tiêu về môi trường. Trong các chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh đều xác định rõ trách nhiệm và phân công, phân cấp hợp lý giữa các ngành, các cấp để làm tốt công tác quản lý về môi trường thuộc địa bàn và phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng nhân các ngày Lễ về môi trường như: Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Môi trường Thế giới và tháng hành động vì môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Ngày Đại dương Thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam,... Trao tặng Giải thưởng Môi trường năm 2020 cho 03 tổ chức và 02 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường. Mở chuyên đề “Môi trường và Cuộc sống” trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; hàng quý có bản tin về tài nguyên và môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành. Tăng thời lượng thông tin về chuyên mục môi trường trên Đài truyền thanh huyện, thành phố; các huyện miền núi sử dụng cả tiếng Kinh và tiếng đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền.

- Chỉ đạo triển khai tốt công tác phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

b) Tình hình triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ (*Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014, Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013*)

- Đối với công tác đánh giá tác động môi trường: UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường, tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường hàng năm; ban hành văn bản nhắc nhở các chủ dự án tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức họp các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh công tác lập hồ sơ môi trường cũng như nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan, các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản chấn chỉnh công tác ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Hầu hết báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư được Hội đồng thẩm định xem xét, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, một số khác không được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua vì lý do không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đối với việc tăng cường năng lực quan trắc và thông tin về môi trường theo hướng phát triển mạnh hệ thống quan trắc tự động; thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải: Hiện nay công tác quan trắc và thông tin về môi trường vẫn tiếp tục được quan tâm thực hiện. Cơ sở dữ liệu về các nguồn thải đã được xây dựng. Hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục (gọi tắt là Hệ thống) đã được đầu tư năm 2017 tại Sở Tài nguyên và Môi trường và chính thức hoạt động từ đầu năm 2018. Đến nay, hệ thống đã hoạt động ổn định và có 6 doanh nghiệp với 22 trạm quan trắc nước thải và khí thải tự động, liên tục truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Hệ thống đã góp phần hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý môi trường.

- Đối với kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường: Theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 7 cơ sở ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần xử lý, gồm: (1) Công ty Chế biến thực phẩm xuất khẩu Quảng Ngãi; (2) Kênh nước thải Hào Thành; (3) Trung tâm y tế huyện Bình Sơn; (4) Trung tâm y tế Huyện Mộ Đức; (5) Nhà máy chế biến tinh bột mì Quảng Ngãi; (6) Bãi rác Thị xã Quảng Ngãi (hiện nay là bãi rác Nghĩa Kỳ cũ) và (7) Bãi rác Đức Phổ. Thời

gian qua, UBND tỉnh đã giao các sở, ngành liên quan đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc xử lý ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định. Đến nay, có 5/7 cơ sở ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã khắc phục xong, gồm: (1) Trung tâm y tế huyện Bình Sơn; (2) Trung tâm y tế Huyện Mộ Đức; (3) Nhà máy chế biến tinh bột mì Quảng Ngãi; (4) Công ty Chế biến thực phẩm xuất khẩu Quảng Ngãi (đã dừng hoạt động sản xuất từ năm 2005); (5) Kênh nước thải Hào Thành. Hiện tại còn 02 cơ sở: Bãi rác thị trấn Đức Phổ và bãi rác thị xã Quảng Ngãi (bãi rác Nghĩa Kỳ cũ) chưa được xử lý. Năm 2018, UBND tỉnh đã phê duyệt Dự án xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường bãi rác thị trấn Đức Phổ và bãi rác thị xã Quảng Ngãi (bãi rác Nghĩa Kỳ cũ) tại Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 13/12/2018; đồng thời, UBND tỉnh đã có các Công văn: Số 7546/UBND-NNTN ngày 13/12/2018, số 6964/UBND-NNTN ngày 25/12/2019 đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện nhưng đến nay UBND tỉnh chưa nhận được ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp nói chung, kể cả các đơn vị có tên trong Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện thường xuyên. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh, Cục Bảo vệ môi trường khu vực Miền Trung Tây nguyên, Tổng cục Môi trường tiến hành nhiều đợt kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đối với việc xử lý các kho thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu: UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện hoàn thành việc xử lý ô nhiễm môi trường tại 06 kho thuốc bảo vệ thực vật Hòa Vinh (thành phố Quảng Ngãi), Quyết Thắng (huyện Tư Nghĩa), Phổ Cường (huyện Đức Phổ), Núi Voi (huyện Tư Nghĩa), xã Phổ Minh (huyện Đức Phổ), Dốc Trạm (huyện Sơn Tịnh).

- Đối với việc nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không có đơn vị nào được cấp Giấy phép đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (tính từ 9/2018 đến nay). UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên lồng ghép nhắc nhở các đơn vị, doanh nghiệp trong các đợt kiểm tra hàng năm của Sở cũng như khi phối hợp với các Sở ngành, địa phương liên quan nhằm ngăn chặn việc đưa phế liệu nhập khẩu vào các cơ sở tái chế, sản xuất chưa được cấp Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu tại các làng nghề.

- Đối với việc tăng cường quản lý chất thải nguy hại:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại trên địa bàn lập

hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Công tác thông báo, trao đổi thông tin với các tổ chức, cá nhân đăng ký chủ nguồn thải được thực hiện thông qua hệ thống thông tin điện thoại, email,..., nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu việc sử dụng văn bản và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân khi đăng ký. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra; đồng thời, ban hành các văn bản hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại phải thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại theo quy định. Lồng ghép việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vào trong nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với việc khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân: UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, huyện đảo Lý Sơn, vùng đặc biệt khó khăn khan hiếm nước ngầm. Đồng thời, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, chú trọng cải tạo những hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông, suối bị ô nhiễm. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản. Đẩy nhanh tiến độ rà phá và khắc phục hậu quả bom mìn, cải tạo các vùng đất bị nhiễm chất độc dioxin, hoàn trả quỹ đất sạch phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, bảo đảm an toàn cho Nhân dân. Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

- Đối với tình hình triển khai Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025:

+ Trong công tác tuyên truyền, thời gian qua, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành và địa phương tập trung vào các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chất lượng không khí nói riêng và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh nói chung như tích cực triển khai các đợt hưởng ứng sự kiện môi trường như Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học (22/5), Ngày Môi trường thế giới (5/6), Ngày Đại dương Thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (từ ngày 01/6-08/6),... phù hợp với chủ đề hàng năm do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động.

+ Trong công tác thẩm định, đề xuất phê duyệt hồ sơ môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, ...), luôn chú trọng đến việc xây dựng và hiệu quả vận hành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đặc biệt là bảo vệ môi trường không khí; lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát; thường xuyên nhắc nhở,

khuyến cáo và yêu cầu các chủ dự án chú trọng và đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, kiểm soát bụi, khí thải trong quá trình vận chuyển vật liệu, thi công xây dựng công trình cũng như trong quá trình vận hành dự án.

+ Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường tần suất quan trắc môi trường không khí trong chương trình quan trắc định kỳ trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc tính toán, công bố chỉ số chất lượng không khí xung quanh theo hướng dẫn của Tổng cục Môi trường tại Quyết định số 1459/QĐ-TCMT ngày 12/11/2019 về việc ban hành Hướng dẫn kỹ thuật tính toán và công bố chỉ số chất lượng không khí Việt Nam (VN_AQI); công bố kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí trên Cổng Thông tin điện tử, phương tiện truyền thông của tỉnh và kết nối về Bộ Tài nguyên và Môi trường để các cơ quan chuyên môn, cơ quan thông tấn, báo chí có thể theo dõi, tiếp cận và đưa tin.

+ Đối với quan trắc khí thải tự động, liên tục: Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về kiểm soát nguồn khí thải công nghiệp; đề nghị một số cơ sở sản xuất thực hiện việc lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục giao Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, trong đó có việc xả khí thải công nghiệp, quan trắc khí thải công nghiệp và truyền số liệu, camera về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định.

- Đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học: UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ, bảo tồn rùa biển cho cộng đồng ngư dân và học sinh trên địa bàn huyện Lý Sơn; hướng dẫn cho các nhà hàng, quán ăn trên địa bàn ký cam kết không sử dụng sản phẩm từ rùa biển theo quy định của pháp luật. Hàng năm, phối hợp với Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế tại Việt Nam thực hiện phát thanh tuyên truyền 48 bản tin Pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường sinh thái biển, bảo vệ, bảo tồn Rùa biển;...

Trong những năm qua đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống chặt phá rừng trên địa bàn tỉnh; thường xuyên chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm tăng cường đấu tranh, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng; chủ động tổ chức nhiều đợt tuần tra, kiểm tra, truy quét tại các khu vực thường xảy ra phá rừng. Nhờ đó, các điểm nóng về khai thác, phá rừng được phát hiện và ngăn chặn kịp thời, xử lý hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội, bảo vệ vốn rừng.

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

(1) Bảo tồn và phát triển hệ sinh thái tự nhiên: Khu bảo tồn biển Lý Sơn với diện tích 7.925 ha được thành lập tại Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND tỉnh và đã đi vào hoạt động. Đối với Quy hoạch chi tiết Khu dự trữ thiên nhiên Khu tây Ba Tư và Khu tây huyện Trà Bồng, sau khi được UBND tỉnh phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí dự án Quy hoạch chi tiết Khu dự trữ thiên nhiên Khu tây Ba Tư tại Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 và Quy hoạch chi tiết Khu dự trữ thiên nhiên Khu tây huyện Trà Bồng tại Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 17/11/2016, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đã tổ chức thực hiện hoàn thành và tổ chức lấy ý kiến, được Tổng cục Lâm nghiệp tham gia góp ý tại Công văn số 369/TCLN-ĐDPH ngày 22/3/2018. Tuy nhiên, do không nằm trong danh mục (Phụ lục II) của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc Hội khóa 14 nên Dự án phải tạm dừng.

(2) Bảo tồn các loài hoang dã và các giống vật nuôi, cây trồng nguy cấp, quý, hiếm: Đã thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu lưu giữ, bảo tồn nguồn gen giống cây Quế bản địa Trà Bồng tại Quảng Ngãi và đánh giá kết quả bảo tồn; trên cơ sở đề nghị của các hộ gia đình, cá nhân về cấp mã số trại nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm: Từ năm 2019 - tháng 10/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp mã số trại nuôi cho 35 trại nuôi/760 cá thể cây vôi hương và công; thực hiện các nhiệm vụ thuộc kế hoạch hành động chương trình bảo tồn các loài rùa biển như: Giảm thiểu các tác nhân gây tử vong cho rùa biển, thiết lập, quản lý, bảo vệ khu vực sinh sản, nơi sinh cư của rùa biển, thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn rùa biển, nghiên cứu quan trắc các đặc điểm sinh học, sinh thái học của rùa biển; tăng cường hợp tác trong khu vực và quốc tế, tổ chức ký kết thỏa thuận, hợp tác song phương với tổ chức IUCN về bảo tồn rùa biển,...

(3) Kiểm soát và giảm thiểu các mối đe dọa đến đa dạng sinh học: Chỉ đạo các ngành chức năng tiến hành kiểm tra các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học theo các nguồn tin báo, người dân tự giao nộp, cơ quan chức năng chuyển sang phát hiện 31 vụ việc liên quan đến động vật hoang dã. Tất cả các vụ vi phạm về động vật hoang dã đều được xử lý theo quy định của pháp luật, cụ thể: Chuyển đến các Trung tâm cứu hộ như Vườn Quốc gia Cúc Phương, Dự án Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã Dầu Tiếng, Vườn Quốc gia Bạch Mã, bán, tiêu hủy và thả về môi trường tự nhiên.

(4) Kiểm soát, ngăn chặn khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép động vật hoang dã: Tổ chức các lớp tập huấn về kế hoạch hoạt động bảo tồn rùa biển giai đoạn 2016 – 2025 để nâng cao nhận thức cho các nhóm trọng điểm là Tình nguyện viên, cộng đồng ngư dân, cán bộ địa phương, Bộ đội Biên phòng, đầu nậu, doanh nghiệp. Phối hợp với IUCN Việt Nam tổ chức tập huấn đào tạo chuyên sâu về bảo tồn đa dạng sinh học trong đó có bảo tồn rùa biển cho cán bộ địa phương (ưu tiên cho cán bộ tại Khu bảo tồn biển) và tập huấn cứu hộ rùa biển cho Tình nguyện viên, cán bộ, biên phòng địa phương. Tuần tra, phát hiện và yêu cầu và cùng ngư dân Nguyễn Văn Tân thả 01 cá thể

rùa xanh về biển; phối hợp với Bộ đội Biên phòng xử lý hành vi vi phạm về việc mua bán, tàng trữ, sử dụng sản phẩm từ rùa biển và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển sản phẩm rùa biển vào đất liền tiêu thụ. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nhân dân biết và chấp hành các văn bản của các Bộ, ngành Trung ương và của địa phương về các quy định của pháp luật trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm và chống khai thác bất hợp pháp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân trong công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Hàng năm tổ chức kiểm tra công tác triển khai nuôi trồng thủy sản, tình hình nuôi trồng thủy sản, việc chấp hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của ngành tại ở các địa phương, các vùng nuôi trong tỉnh như tình hình thả nuôi thủy sản theo Lịch thời vụ đã hướng dẫn, nuôi theo quy hoạch ngành, việc sử dụng con giống và vật tư trong nuôi trồng thủy sản ở các địa phương. Tập huấn hướng dẫn nhiều phương pháp, mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả, ít dịch bệnh như: Mô hình nuôi ghép hải sâm và ốc hương, mô hình nuôi ghép tôm và cá hạn chế ô nhiễm môi trường trong ao nuôi, ... và đã được người dân quan tâm áp dụng. Công tác quan trắc cảnh báo môi trường phục vụ cho nuôi trồng thủy sản tỉnh Quảng Ngãi được triển khai thực hiện tại 06 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, qua đó kịp thời thông báo kết quả quan trắc và khuyến cáo các biện pháp kỹ thuật cần thực hiện đến địa phương và hộ nuôi trên các phương tiện thông tin đại chúng để người nuôi phòng tránh và có phương án sản xuất phù hợp. Xây dựng kế hoạch và tổ chức phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản của ngư dân tại các khu vực cửa sông, vùng ven biển và việc chấp hành các quy định pháp luật của ngư dân, đã kịp thời phát hiện ngăn chặn và xử lý nhiều vụ vi phạm với các hình thức sử dụng ngư cụ cấm, nghề cấm, chất nổ, xung điện để khai thác thủy, hải sản, khai thác sai vùng,... Thường xuyên và kịp thời trao đổi thông tin, thông báo tình hình tàu cá, ngư dân hành nghề trên các vùng biển; việc chấp hành qui định pháp luật của ngư dân trong hoạt động khai thác thủy sản.

(5) Thúc đẩy các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế xã hội ở địa phương:

- Đã thực hiện dự án trồng mới và phục hồi rừng ngập mặn ven biển xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi: Đã trồng xong trong năm 2015. Dự án trồng rừng ngập mặn ven biển các xã: Bình Phước, Bình Đông và Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc Dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ không hoàn lại) theo Quyết định số 1369/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh tại khu vực triển khai dự án nằm dọc hai bên sông Cà Ninđ có quy mô diện tích 107,49 ha, trong đó trồng mới 65,64 ha, thời gian thực hiện từ năm 2015 – 2019. Rừng ngập mặn giúp điều hoà khí hậu, bảo vệ cảnh quan ven bờ, chống xói mòn, hạn chế gió bão, bảo vệ đê ven biển, góp phần làm sạch môi trường, giữ gìn sự cân bằng hệ sinh thái cho

những vùng đất bị ngập nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường biển. Bên cạnh hưởng lợi từ việc nuôi trồng, khai thác nguồn lợi thủy sản, người dân ở các khu vực dự án trồng rừng ngập mặn thuộc quy hoạch rừng phòng hộ của tỉnh còn được hỗ trợ chi phí giao khoán bảo vệ theo quy định. Chính vì vậy, hiệu quả đạt được không chỉ là bảo đảm môi trường sinh trưởng của các loài thủy hải sản vùng cửa sông ven biển, mà còn tạo các hoạt động sinh kế của Nhân dân xung quanh khu vực, góp phần cải thiện đáng kể đời sống cộng đồng thông qua phát triển du lịch sinh thái.

- Đang triển khai thực hiện dự án bảo vệ, phục hồi năng suất sinh học và khả năng cung cấp nguồn dinh dưỡng, nơi sinh sản của các hệ sinh thái rừng vùng cửa sông và ven biển. Dự án nhằm bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái rừng vùng cửa sông và ven biển nên có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là cơ sở quan trọng giúp các nhà quản lý tại địa phương có phương hướng xây dựng các kế hoạch, chương trình bảo vệ và phục hồi kịp thời các hệ sinh thái rừng vùng cửa sông và ven biển của tỉnh theo hướng bền vững. Từ đó làm giảm thiểu các chi phí không cần thiết trong vấn đề khắc phục hậu quả của việc xuống cấp và suy thoái nghiêm trọng các hệ sinh thái rừng vùng cửa sông, ven biển.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2020 và giai đoạn 3 năm 2018-2020:

a) Tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán bảo vệ môi trường năm 2020 và năm 2021: Kinh phí sự nghiệp môi trường được sử dụng đúng mục đích, đối tượng và đảm bảo nội dung công việc, chế độ, chính sách theo quy định. Dự toán được giao ngay đầu năm tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp chủ động sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường. Tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động sự nghiệp môi trường của tỉnh trong năm 2020 đạt 0,83% (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

b) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường:

b.1) Thuận lợi: Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực cả về nhận thức lẫn hành động và thu được những kết quả đáng khích lệ. Kết quả có được như trên là do:

- Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường. Dự toán kinh phí được giao đầu năm tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp chủ động sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương và Công an tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các phòng trào như “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”,

các mô hình như “Ngõ phố văn minh - an toàn - sạch đẹp”, ... ngày càng được quần chúng tham gia nhiệt tình, tích cực và đang được nhân rộng.

b.2) Khó khăn, vướng mắc:

Ý thức của một bộ phận Nhân dân về môi trường còn hạn chế, còn thiếu kiến thức về phân loại và xử lý chất thải cũng như các kiến thức về tác động của chất thải, ô nhiễm môi trường đến đời sống con người. Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được quan tâm nhưng chưa thường xuyên, sâu rộng, chưa tác động mạnh và rộng rãi đến đông đảo các đối tượng. Cấp uỷ, chính quyền địa phương nhiều nơi còn ít quan tâm chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm, phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực này. Nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường chưa đồng bộ, nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường thời gian qua tuy đã được nâng lên nhưng chưa thật sự tạo được chuyển biến thành hành vi, thói quen, văn hoá ứng xử thân thiện với môi trường. Việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp chưa cao, còn nhiều doanh nghiệp chưa xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường. Đối tượng vi phạm có nhiều thủ đoạn hoạt động tinh vi, lợi dụng điều kiện địa hình, thời tiết và sơ hở trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đã được tăng cường nhưng vẫn còn một số bất cập, đó là: Khả năng cảnh báo, dự báo diễn biến chất lượng môi trường còn hạn chế; việc di dời và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường còn kéo dài; hệ thống quản lý chất thải rắn kiện toàn chậm và chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của kinh tế xã hội.

- Việc tiếp nhận, quản lý hồ sơ của doanh nghiệp liên quan đến quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải và khí thải trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Cụ thể: Theo quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, theo đó từ 01/01/2020, phương tiện đo các thông số trong nước thải phải được kiểm định nhưng hiện nay chưa có cơ quan có thẩm quyền ban hành quy trình kiểm định phương tiện đo các thông số: COD, TSS, nhiệt độ, amoni; ngoài ra, Thông tư cũng quy định, phương tiện đo hàm lượng bụi trong khí thải phải được kiểm định nhưng cơ quan có thẩm quyền cũng chưa ban hành quy trình kiểm định đối với phương tiện đo thông số này.

- Công tác khai thác nguồn thu trong lĩnh vực môi trường chưa tương xứng với tiềm năng, việc huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở kỹ thuật về cấp thoát nước, xử lý chất thải đã được đẩy mạnh nhưng chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Việc thực hiện khoảng cách an toàn về môi trường đối với các công trình xử lý chất thải theo QCVN 14:2009 (Cách khu dân cư tối thiểu 3.000m, cách các công trình khác tối thiểu 1.000m) của Bộ Xây dựng hầu như khó thực hiện đối với các xã miền núi vì thiếu quỹ đất, khó khăn về địa hình, đường giao thông,...

- Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho bảo vệ môi trường tuy có tăng nhưng vẫn còn quá ít so với yêu cầu thực tế, dẫn đến phân tán, dàn trải, hiệu quả chưa cao.

- Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, cấp huyện, xã còn quá mỏng, chưa có cán bộ quản lý môi trường chuyên trách ở cấp xã, trong khi nhiều vấn đề môi trường lại xảy ra hàng ngày tại cơ sở.

- Đội ngũ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo tồn đa dạng sinh học còn thiếu và yếu về chuyên môn, năng lực, đa phần là cán bộ kiêm nhiệm, không được đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực này.

3. Kiến nghị và đề xuất

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở địa phương nói riêng và cả nước nói chung, tỉnh Quảng Ngãi đề xuất, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường một số nội dung chủ yếu sau:

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí nhằm xử lý các khu vực và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiện toàn lại tổ chức quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học cấp tỉnh, cấp huyện, xã.

- Xem xét xây dựng định mức biên chế trong lĩnh vực môi trường theo diễn biến phát triển kinh tế xã hội của đất nước, yêu cầu thực tiễn trong quản lý tại địa phương và trình Chính phủ phê duyệt để địa phương có cơ sở bố trí biên chế nhằm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Cần ban hành và cụ thể hóa các chính sách nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm như miễn giảm thuế, cho vay ưu đãi, hỗ trợ tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn, thực hiện quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14000, tái chế, tái sử dụng chất thải, xử lý ô nhiễm,...

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; xây dựng các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, đặc biệt đối với lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học. Các cấp, ngành ưu tiên đẩy mạnh công tác truyền thông về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Điều chỉnh phù hợp các văn bản pháp lý quy định khoảng cách an toàn về môi trường đối với công trình xử lý chất thải tùy theo khu vực (miền núi, nông thôn,...), quy mô và khối lượng tiếp nhận của công trình.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022

1. Hỗ trợ xử lý các điểm ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương

- Hỗ trợ xử lý, làm sạch nguồn nước; xử lý ô nhiễm không khí do hoạt động công nghiệp, xây dựng, giao thông ở khu công nghiệp, đô thị, đặc biệt là ô nhiễm bụi ở các khu vực nội thị, khu tập trung dân cư; hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn; xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các điểm ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu còn tồn đọng trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề, các điểm phát sinh dịch bệnh; khắc phục một số điểm nóng về môi trường do tồn dư của thuốc bảo vệ thực vật và chất độc da cam/dioxin.

2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền của UBND, HĐND các cấp.

- Xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường, cơ chế thực hiện, mô hình quản lý bảo vệ môi trường ở địa phương.

- Xây dựng và thực hiện chương trình quan trắc của địa phương, xây dựng báo cáo chuyên đề về môi trường và tổng hợp số liệu về môi trường hàng năm.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; việc nhập khẩu phế liệu, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng gây nguy hại cho môi trường. Phối hợp với Tổng cục Môi trường giám sát tình hình nhập khẩu phế liệu của các cơ sở hoạt động trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chủ động tổ chức kiểm tra, xử lý khi có phản ánh kiến nghị của Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá tác động môi trường. Xây dựng báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải; các khu, cụm công nghiệp trong việc xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, lắp đặt hệ thống thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải theo quy định của pháp luật,

truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường. Tăng cường bảo vệ môi trường các lưu vực sông, cải thiện, phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, bao gồm cả kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nội dung trong các loại hồ sơ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận, đăng ký,...

- Tập trung giám sát các dự án lớn, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường cao, bảo đảm không để xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Điều tra, thống kê chất thải, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

3. Quản lý chất thải

- Triển khai thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03/02/2019 tại Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 01/2019 về thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn.

- Tăng cường quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại ở các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

- Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn, trọng tâm là việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, nâng cao năng lực thu gom; triển khai một số mô hình điểm về xử lý chất thải nông thôn, làng nghề của địa phương; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh.

- Xây dựng cơ chế giảm thiểu, quản lý rác thải nhựa từ đất liền ra đại dương.

- Có chính sách thu hút xã hội hóa công tác xử lý chất thải (đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn), lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp.

4. Bảo tồn đa dạng sinh học

- Nâng cao năng lực quản lý và thực thi Luật Đa dạng sinh học đến các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được tỉnh phê duyệt.

- Phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động vật, thực vật, vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ theo thẩm quyền của địa phương.

- Bảo vệ các vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn, cửa sông và khu vực bảo tồn các giống loài động vật, thực vật, vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ theo thẩm quyền của địa phương.

- Bảo vệ các vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn, cửa sông, khu ven biển và các hệ sinh thái thủy sinh; phát triển và mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên.

5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Tăng cường năng lực tổ chức cơ quan chuyên môn và cán bộ bảo vệ môi trường các cấp. Xây dựng và thực hiện phương án về tổ chức, cán bộ của các cơ quan để đảm bảo thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn theo đúng Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03/02/2019 của Chính phủ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý môi trường các cấp; triển khai có hiệu quả Đề án Kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý môi trường từ Trung ương đến địa phương giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức cho cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường các cấp; mở các chuyên mục về bảo vệ môi trường trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, trên Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố; hỗ trợ xuất bản tập san về tài nguyên và môi trường. Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về bảo vệ môi trường ở tỉnh bạn; đối thoại, chia sẻ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, ...

- Tiếp tục duy trì vận hành hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục.

- Xây dựng, đưa vào hoạt động và thống nhất quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường, đa dạng sinh học và an toàn sinh học. Thống kê môi trường, xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản tiên tiến ở địa phương.

- Hỗ trợ thực hiện các dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là công tác phân loại chất thải rắn tại

nguồn và không sử dụng túi ni lông dùng một lần.

- Nghiêm túc thực hiện các nội dung UBND tỉnh đã chỉ đạo tại: Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/5/2019 về việc thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/8/2020 về việc quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 4858/UBND-NNTN ngày 08/10/2020 chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

- Tiến hành rà soát toàn bộ các tác động đối với môi trường, các yêu cầu về công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, các quy chuẩn áp dụng, chương trình giám sát môi trường của các dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó tập trung rà soát các dự án đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; kiến nghị điều chỉnh nếu cần thiết. Trên cơ sở đó, xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình vận hành thử nghiệm.

- Tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh sách, giám sát các lĩnh vực công nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các loại hình, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, địa bàn nhạy cảm có khả năng xảy ra sự cố môi trường để phân loại theo các mức độ ô nhiễm, rủi ro đối với môi trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp đối với từng nhóm đối tượng được phân chia theo danh mục mức độ ô nhiễm.

- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên diện rộng thông qua các Tổ công tác liên ngành, chương trình kiểm tra định kỳ, chế độ giám sát đặc biệt như quan trắc online tự động liên tục và kết nối số liệu trực tuyến với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường ở Trung ương cũng như ở tỉnh, xây dựng hồ chỉ thị sinh học để kiểm chứng chất lượng nước thải sau xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Rà soát quy hoạch, nhu cầu xử lý, chôn lấp, năng lực đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trên địa bàn tỉnh,

trong đó tập trung hướng dẫn địa phương rà soát, xây dựng quy hoạch quản lý chất thải rắn trên cơ sở đánh giá, dự báo nhu cầu xử lý, chôn lấp chất thải, khả năng đáp ứng của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trong và ngoài địa bàn. Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và có kế hoạch cụ thể xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, đóng cửa các cơ sở xử lý, bãi chôn lấp chất thải không đạt yêu cầu. Phối hợp với các địa phương điều phối, liên kết giữa các cơ sở, bãi chôn lấp trong vùng hoặc trên cả nước để xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại tồn đọng (*Chi tiết các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường giai đoạn 3 năm 2022-2024 tại Phụ lục 2 đính kèm*).

Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT (NN) & UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng;
- VPUB: CVP, PCVP (NN), CN-XD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc339).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020 - 2021
(Kèm theo Công văn số 3913/UBND-NNTN ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
	Tổng cộng		149.838	72.817	77.021				
1	Sở Tài nguyên và Môi trường		9.260	5.030	4.230				
1	Xử lý ô nhiễm môi trường tại kho thuốc bảo vệ thực vật Núi Voi, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	2018	1.093	984	109	Chi cục Bảo vệ môi trường	100		
2	Duy trì vận hành hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục	Hàng năm, bắt đầu từ 2018	423	207	216	Chi cục Bảo vệ môi trường	100		
3	Nâng cấp Hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục	2020	112	112		Chi cục Bảo vệ môi trường	100		
4	Khảo sát, đánh giá và xây dựng Kế hoạch thu gom, vận chuyển, lưu giữ, trung chuyển CTNH đối với các chủ nguồn thải CTNH trên địa bàn huyện Lý Sơn	2020	81	81		Chi cục Bảo vệ môi trường	100		
5	Lập báo cáo Hiện trạng môi trường 05 năm (2016-2020)	2020	156	156		Chi cục Bảo vệ môi trường	100		
6	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường	Hàng năm	590	148	442	Chi cục Bảo vệ môi trường	-		
7	Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường	Hàng năm	205	113	92	Chi cục Bảo vệ môi trường	-		
8	Xử lý bao bì, chai lọ không rõ nhãn mác tại Hợp tác xã Phổ Ninh	Năm 2021	45		45	Chi cục Bảo vệ môi trường			
9	Khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm tại kho lưu chứa nông sản cũ của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phổ Ninh	Năm 2021	492		492	Chi cục Bảo vệ môi trường			
10	Tổ chức xét tặng và trao Giải thưởng Môi trường tỉnh Quảng Ngãi	2020	32	32		Chi cục Bảo vệ môi trường	100		
11	Trang bị bảng đèn led tuyên truyền về môi trường tại Chi cục Bảo vệ môi trường	2020	81	80.64		Chi cục Bảo vệ môi trường	100		
12	Sản xuất và phát sóng 03 phóng sự Tuyên truyền về bảo vệ môi trường phát trên kênh truyền hình PTQ	2020	150	90	60	Chi cục Bảo vệ môi trường	100		
13	Tập huấn phương pháp, kỹ năng truyền thông môi trường	2020	26	25.64		Chi cục Bảo vệ môi trường	100		
14	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi năm 2019	Hàng năm	400	220	180	- Chi cục Bảo vệ môi trường; - Bộ TNMT	100	Số liệu báo cáo	

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
15	Kiểm tra, kiểm soát MT các nhà máy, các cơ sở SXKD gây ô nhiễm; Hậu kiểm các dự án sau khi được phê duyệt ĐTM, Kế hoạch BVMT.	Hàng năm	667	165	502	-Chi cục Bảo vệ môi trường; - UBND các huyện, thị xã, thành phố liên quan đến cơ sở dự án được kiểm tra;	100	Đánh giá việc chấp hành các quy định về BVMT của các cơ sở SXKD	
16	Hợp thẩm định báo cáo ĐTM	Hàng năm	1.997	1.060	937				
17	Tập huấn công tác BVMT	2020	32	32				Triển khai các văn bản pháp luật đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	
18	Kế hoạch Tuyên truyền về biển, hải đảo, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo	2016-2020	320	165	155	Chi cục Biển và Hải đảo	100%	Nâng cao năng lực và nhận thức cho cán bộ và nhân dân về biển, hải đảo; huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo	
19	Các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch thực hiện các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020	2017-2020	359	359	0	Chi cục Biển và Hải đảo	100%	- Nâng cao năng lực, nhận thức và kỹ năng cho cán bộ và các tổ chức, cá nhân trong công tác ứng phó sự cố tràn dầu. - Cập nhật, phát triển Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Ngãi.	
20	Vốn bổ sung hằng năm cho Quỹ BVMT		2.000	1.000	1.000	Quỹ bảo vệ môi trường			
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		69	69	0				
	Tập huấn tuyên truyền về thu gom bao gói thuốc BVTN sau sử dụng	Năm 2020-2021	69	69	0	Chi cục Trồng trọt và BVTN Quảng Ngãi	100	700 nông dân tham gia	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo		36	36	0				
	Tổ chức Hội thi tuyên truyền về BVMT cho cán bộ, giáo viên, học sinh cấp THCS	2.020	36	36	0	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi	
4	BQL KKT Dung Quat và các KCN tỉnh		36.033	21.511	14.522				
A	Nhiệm vụ chuyên môn		3.663	2.700	963				

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
	Đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh các nhiệm vụ B	2021	360		360		100	Kế hoạch bảo vệ môi trường KKT Dung Quất giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	
	Sửa chữa Trụ sở Trung tâm Kỹ thuật quan trắc môi trường	2020-2021	3.303	2.700	603		100		
B	Nhiệm vụ thường xuyên		32.370	18.811	13.559				
1	Thực hiện Quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Theo từng năm	5.382	2.772	2.610	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Năm 2020: 99.53% Năm 2021: 100%	Lấy mẫu, phân tích mẫu, điều tra thu thập số liệu và báo cáo kết quả quan trắc môi trường và kiểm soát các nguồn thải trên địa bàn KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	
2	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (rác thải sinh hoạt) trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất.	Theo từng năm	23.109	13.960	9.149	Công ty Cp cơ điện Môi trường Lilama	100	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn KKT Dung Quất	
3	Vận hành các trạm xử lý nước thải, thu gom CTR Đô thị Vạn Tường	Theo từng năm	2.160	1.080	1.080	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Năm 2020: 95.77% Năm 2021: 100%	Quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên 02 Trạm xử lý nước thải số 04 và số 05	
4	Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, giám sát bảo vệ môi trường ở KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Theo từng năm	1.719	999	720	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Năm 2020: 90.2% Năm 2021: 100%	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hội nghị phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp,...	
5	Công an tỉnh		540	270	270				
	Chi hoạt động nghiệp vụ phòng ngừa đấu tranh chống hành vi vi phạm pháp luật về môi trường	Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/6/2021	540	270	270	Phòng PC05	- Năm 2020: 100% - Đến tháng 6/2021 đạt 50%		
6	Huyện Nghĩa Hành		4.970	1.999	2.971				
1	Hỗ trợ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Năm 2020, Năm 2021	4471	1500	2971	Phòng TN và MT, UBND các xã, thị trấn	100	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	
2	Tuyên truyền môi trường	Năm 2020	371.732	371.732		Phòng TNMT	100	Làm pano, băng rôn tuyên truyền bảo vệ môi trường, hướng ứng phong trào chống rác thải nhựa	
3	Lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Năm 2020	127.334	127.334		Phòng TNMT		Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo thông tư 19	

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
7	Huyện Sơn Tịnh		5.500	2.421	3.079				
	Nhiệm vụ chuyên tiếp								
1	Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	Năm 2020 và 2021	2.489	1.340	1.149	UBND các xã			
2	Xử lý rác thải sinh hoạt được thu gom	Năm 2020 và 2021	1.670	670	1.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường			Kinh phí có mục tiêu tỉnh cấp
3	Thu thập, tổng hợp báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Năm 2020 và 2021	398	198	200	Phòng Tài nguyên và Môi trường		Báo cáo	
4	Mua sắm thiết bị thu gom rác	Năm 2020 và 2021	500	0	500	Phòng Tài nguyên và Môi trường			
	Nhiệm vụ thường xuyên								
1	Quan trắc, đánh giá chất lượng Môi trường và kiểm soát môi trường	Năm 2020 và 2021	198	98	100	Phòng Tài nguyên và Môi trường			
2	Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường	Năm 2020 và 2021	91	41	50	Phòng Tài nguyên và Môi trường			
3	Hưởng ứng các ngày lễ, tuần lễ về môi trường;	Năm 2020 và 2021	54	24	30	Phòng Tài nguyên và Môi trường		Các hoạt động hưởng ứng	
4	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	Năm 2020 và 2021	80	30	50	Phòng Tài nguyên và Môi trường			
5	Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường	Năm 2020	20	20	0	Phòng Tài nguyên và Môi trường			
8	Thị xã Đức Phổ		37.839	19.128	18.712				
1	Hỗ trợ công tác phòng chống tội phạm về lĩnh vực môi trường	2020-2021	200	100	100	Công an thị xã	100%	Môi trường xanh - sạch - đẹp	
2	Tổ chức tết trồng cây	2020	141	141	0	Phòng Kinh tế thị xã	100%	Môi trường xanh - sạch - đẹp	
3	Phát dọn cây cối ngã đổ, khai thông dòng chảy sông Trà Cầu	2020	275	275	0	Ban chỉ huy quân sự thị xã	100%	Môi trường xanh - sạch - đẹp	
4	Khắc phục sau bão	2020	16.5	16.5	0	Đoàn thanh niên thị xã	100%	Môi trường xanh - sạch - đẹp	
5	Trồng và chăm sóc cây xanh	2020-2021	25.000	13.000	12.000	Phòng Quản lý đô thị	100%	Môi trường xanh - sạch - đẹp	
6	Thu gom rác thải sinh hoạt tạm thời trên địa bàn 3 phường: Nguyễn Nghiêm, Phố Hòa, Phố Ninh	2021	4.900	0	4.900	Phòng Quản lý đô thị	100%	Môi trường xanh - sạch - đẹp	
7	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và xử lý rác thải sinh hoạt tạm thời ...	2020-2021	4.483.1	3.402.1	1.081.0	UBND xã, phường	100%	Nâng cao nhận thức về pháp luật môi trường	
8	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và tập huấn nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phân loại rác tại nguồn	2020-2021	145	33.9	111	Phòng Tài nguyên và Môi trường	100%	Nâng cao nhận thức về pháp luật môi trường	

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
9	Thu gom rác thải sinh hoạt tạm thời trên địa bàn 3 phường: Nguyễn Nghiêm, Phở Hòa, Phở Ninh	2020-2021	1.818	1.727.3	90.6	Phòng Tài nguyên và Môi trường	100%	Môi trường xanh - sạch - đẹp	
10	Quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát định kỳ hiện trạng môi trường	2020-2021	861	431.9	429.0	Phòng Tài nguyên và Môi trường	100%	Kết quả mẫu quan trắc	
9	Huyện Mộ Đức		6.633	3.316	3.317				
A	Nhiệm vụ chuyên môn								
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp								
1.1	Điều tra lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện	2020, 2021	180	90	90	Phòng TN&MT huyện	0%	Năm 2020, tổ chức điều tra được lượng rác thải phát sinh tại 06 xã trên địa bàn huyện, lượng rác thải phát sinh của từng khẩu, lượng phát sinh tại chợ; năm 2021, tổ chức điều tra tại 07 xã, thị trấn còn lại	
2	Nhiệm vụ mở mới								
2.1	Mua sắm thùng rác cấp cho các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có nhu cầu	2017, 2019, 2020, 2021	431.55	31.55	400	Phòng TN&MT huyện	0%	Năm 2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã mua sắm 404 thùng rác cấp cho các xã, thị trấn, trường học trên địa bàn huyện; năm 2020 mua thùng rác để phục vụ khu cách ly phòng chống dịch Covid-19	
2.2	Hỗ trợ sửa chữa lò đốt rác thải xã Đức Lân	2020	264	264	0	Hạt Quản lý và Sửa chữa đường bộ huyện	100%	Đã hoàn thành việc sửa chữa	
2.3	Hỗ trợ sửa chữa lò đốt xã Đức Thạnh sau bão số 9	2020	230	230	0	UBND xã Đức Thạnh	100%	Đã hoàn thành việc sửa chữa	
2.4	Hỗ trợ thu gom rác thải, xử lý môi trường sau lũ	2019, 2020, 2021	860	410	450	UBND các xã, thị trấn	0%	Thu gom, xử lý rác thải phát sinh trên các tuyến giao thông, bãi biển, đường bờ biển của huyện	
2.5	Thu gom, xử lý sự cố tràn dầu tại các xã ven biển của huyện	2020	101.12	101.12	0	Phòng TN&MT huyện, UBND các xã Đức Thắng, Đức Minh	100%	Thu gom, xử lý lượng dầu tràn theo quy định về chất thải nguy hại, lấy mẫu, quan trắc nguồn nước biển ven bờ	
2.6	Thu gom, xử lý rác thải nhựa đại dương tại các bãi biển, bờ biển, rừng dương phòng hộ	2021	50	0	50	Phòng TN&MT huyện, Huyện đoàn, UBND các xã ven biển	0%	Tổ chức thu gom rác thải nhựa đại dương nhân chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2021	
2.7	Hỗ trợ xây dựng các điểm cấp nước sạch tạm thời cho nhân dân thôn Phước Hòa, xã Đức Phú	2021	77	0	77	UBND xã Đức Phú	0%	Trong tháng 6/2021, sẽ lắp đặt 04 điểm cấp nước sạch tạm thời cho nhân dân	
B	Nhiệm vụ thường xuyên								

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1	Bù lỗ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Thực hiện hằng năm, Bắt đầu từ năm 2008	3.397.4	1.697.4	1.700.0	Hạt Quản lý và Sửa chữa đường bộ huyện, UBND các xã, thị trấn	100%	Thu gom rác thải trên địa bàn 13/13 xã, thị trấn thuộc huyện với tỷ lệ rác thải được thu gom đạt khoảng 72%	
2	Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng	Thực hiện hằng năm, Bắt đầu từ năm 2006	943.7	443.7	500	Phòng TN&MT huyện, Đài truyền thanh huyện, UBMTTQVN huyện, các hội, đoàn thể	100%	- Thực hiện chương trình phát thanh Tài nguyên Môi trường trên hệ thống Đài truyền thanh huyện, xã. - Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng nhân các ngày lễ về môi trường gồm Ngày nước thế giới 22/3, Ngày đa dạng sinh học 22/5, tháng hành động vì môi trường, Ngày môi trường thế giới 05/6, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam từ 01/6 – 08/6 và Ngày Đại dương thế giới 08/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn 22/9 - Năm 2020: sửa chữa 06 pa nô tuyên truyền về môi trường, biển đảo và Thành lập mô hình chị em phụ nữ với công tác thu gom, xử lý rác thải gắn với phòng trào "chống rác thải nhựa" tại thôn thạch Trụ Tây xã Đức Lân; tặng giỏ nhựa đi chợ và hộp đựng thực phẩm cho 58 chị em phụ nữ; tổ chức lớp tập huấn về rác thải nhựa cho chị em phụ nữ xã Đức Lân; tổ chức tuyên truyền về rác thải nhựa cho học sinh 04 trường THPT và Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn huyện	

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
3	Kiểm tra việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường	Thực hiện hằng năm, Bắt đầu từ năm 2006	97.9	47.9	50.0	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Công an huyện, UBND các xã, thị trấn	0%	Năm 2020, UBND huyện đã ban hành chương trình kiểm tra môi trường của huyện, tổ chức phúc tra một số trang trại chăn nuôi lớn (05 trang trại) và kiểm tra 01 hộ chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Mộ Đức. Năm 2021, UBND huyện đã ban hành kế hoạch kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai của tất cả các trang trại được thuê trên địa bàn huyện.	
10	Huyện Tư Nghĩa		9.604	2.668	6.936				
1	Quan trắc môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và tại sông, giếng nước sinh hoạt các hộ dân	2018 - 2020	86.77	24.79	0	Trung tâm trắc địa và Quan trắc môi trường Quảng Ngãi; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	100%	Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường	
2	Thu gom, vận chuyển, rác thải sinh hoạt	2018 - 2020	10.916	1.989	5.941	Công ty Cổ phần Điện	100%	Thu gom, rác thải sinh hoạt toàn huyện	
3	Xử lý rác thải sinh hoạt	2018 - 2020	1.896	639	995	Công ty Cổ phần Điện	100%	Xử lý rác thải sinh hoạt toàn huyện	
4	Tuyên truyền hưởng ứng ngày Môi trường thế giới (05/6)	2018 - 2020	30	15	0	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND các xã, thị trấn	100%	Tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường	Sản phẩm: băng rôn
10	Huyện Minh Long		1.701	890	811				
1	Tuyên truyền Hưởng ứng các ngày lễ môi trường	Hàng năm	140	96	44	Phòng TNMT, Huyện đoàn	90	Nâng cao nhận thức cộng đồng	
2	Hỗ trợ công tác thu gom, xử lý rác	Hàng năm	576	400	176	Phòng TNMT	100	xử lý rác	
3	Mua thùng rác công cộng	Hàng năm	150	65	85	Phòng TNMT	0	Thu gom rác	
4	Trồng và chăm sóc cây xanh	Hàng năm	0		0	Phòng TNMT	0	Tạo cảnh quan	
5	Kiểm tra Môi trường, khoáng sản	Hàng năm	30	15	15	Phòng TNMT,	50	Bảo vệ MT	
6	Chi hợp đồng lao động	Hàng năm	17		17	Phòng TNMT	50	Bảo vệ MT	
7	Chi hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	Hàng năm	34	17	17	Phòng TNMT	90	Bảo vệ MT	
8	Nâng cao ý thức về bảo tồn đa dạng sinh học	Hàng năm	21	10	11	Phòng TNMT	100	Bảo vệ MT	
9	Lập báo cáo môi trường	Hàng năm	135	94	41	Phòng TNMT	0	Bảo vệ MT	
10	Sự nghiệp môi trường thường xuyên cho các xã	Hàng năm	268	134	134	Các xã	100	Bảo vệ MT	
11	Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường		3	3		Phòng TNMT	100	Bảo vệ MT	
12	Biên tin lớn tuyên truyền bảo vệ môi trường		215		215	Phòng TNMT		Bảo vệ MT	

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
13	Chi sửa chữa xe chở rác	Hàng năm	112	56	56	Phòng TNMT	50	Bảo vệ MT	
11	Huyện Trà Bồng		6.945	3.031	3.914				
1	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện	Hàng năm	2.985	1.321	1.664	Phòng TNMT đặt hàng Đội QLĐT và CCTCC huyện thực hiện	100	Thu gom, vận chuyển hơn 9.400 tấn rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện	
2	Xử lý, chôn lấp rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện	Hàng năm	880	380	500	Năm 2018, 2019 Đội QLĐT và CCTCC huyện tự thực hiện; năm 2020 Phòng TNMT đặt hàng Đội QLĐT và CCTCC huyện thực hiện	100	Xử lý, chôn lấp hơn 9.400 tấn rác thải sinh hoạt	
3	Nâng cấp, sửa chữa các bãi chôn lấp rác thải (khu xử lý rác thải thị trấn Trà Xuân và hồ chôn lấp rác thải thôn Trà Dinh, xã Hương Trà)	2020,2021	1.721	497	1.224	Phòng TNMT huyện	100	Xây dựng hệ thống xử lý nước rỉ rác, mương thoát nước, đường bê tông và khắc phục sạt lở tại hồ rác Trà Dinh; Nâng cấp, mở rộng hồ chôn lấp số 01 thị trấn Trà Xuân nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh.	
4	Tuyên truyền, tập huấn, giáo dục về ý thức bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện,	Hàng năm	705	362	343	Phòng TNMT	100	Ý thức bảo vệ môi trường của các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng cao	
5	Quan trắc, lập báo cáo hiện trạng môi trường tại bãi chôn lấp rác thải thị trấn Trà Xuân	Hàng năm	101	76	25	Phòng TNMT	100	Cơ bản kiểm soát được các chỉ tiêu môi trường tại khu xử lý rác và khu vực xung quanh bãi rác	
6	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm huyện Trà Bồng	2020,2021	127	62	65	Phòng TNMT	100	Báo cáo, đánh giá tình hình bảo vệ môi trường hàng năm cấp huyện	
7	Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường	2020,2021	6	3	3	Phòng TNMT	100	Tình trạng vi phạm các quy định pháp luật về môi trường được xử lý	
8	Mua thùng rác	2020,2021	420	330	90	Đội QLĐT và CCTCC huyện; Phòng TNMT	100	Giảm thiểu tình trạng vứt rác thải không đúng nơi quy định	
12	Huyện Sơn Tây		3.100	1.600	1.500				
1.1	Thu gom rác thải, xử lý rác thải và một số nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực môi trường	Hàng năm	1300	600	700	Phòng Tài nguyên	Năm 2020: 100% Năm 2021: 50%		

TT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2020	Kinh phí năm 2021	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
1.2	Xử lý môi trường	Hàng năm	1800	1.000	800	và Môi trường	Năm 2020: 100% Năm 2021: 50%		
13	Huyện Sơn Hà		0	0	0				
	Không gửi báo cáo giai đoạn 2020-2021								
14	Huyện Ba Tơ		6.004	2.962	3.042				
1	Thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường như: tuyên truyền, kiểm tra xác nhận CKBVM, hỗ trợ thu gom, kiểm tra về BVMT	Năm 2020-2021		1.740	435	Phòng TN & MT huyện, các xã thị trấn của huyện	100	Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng góp phần giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp. Thực hiện công tác thu gom và xử lý rác thải ở các xã.	
2	Thu gom, vận chuyển rác và xử lý rác thải tại thị trấn Ba Tơ			1.222	1.562	Đội QLĐT & CCTCC huyện	100	Năm 2020 thu gom dc 98% lượng rác thải đô thị	
3	Thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường khu xử lý rác thải rắn sinh hoạt			677.5	1.045	Đội QLĐT & CCTCC huyện	100		
15	Huyện Lý Sơn		24.541	10.824	13.717				
A	Nhiệm vụ chuyên môn		812.500	412.000	400.500				
1	Chỉ quan trắc phân tích chất lượng môi trường,		339.5	206	133.5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đúng tiến độ		
2	Lập báo cáo hiện trạng môi trường huyện Lý Sơn		473.0	206	267.0	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đúng tiến độ		
B	Nhiệm vụ thường xuyên		23.728.6	10.412	13.317				
1	Chỉ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt		21.097.402	9.419.402	11.678.0	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đúng tiến độ		
2	Chỉ công tác quét dọn, thu gom rác thải dọc các tuyến đường trên địa bàn huyện		1.595.406	512.406	1.083	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đúng tiến độ		
3	Chỉ công tác thu gom, xử lý đất thải nông nghiệp trên địa bàn huyện		400	0.0	400	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đúng tiến độ		
4	Chỉ kiểm tra môi trường; công tác xử lý môi trường khác		635.750	480	155.75	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Đúng tiến độ		
16	Thành phố Quảng Ngãi								
	Không gửi báo cáo giai đoạn 2020-2021								
17	Huyện Bình Sơn								
	Không gửi báo cáo giai đoạn 2020-2021								
18	Huyện Tư Nghĩa								
	Không gửi báo cáo giai đoạn 2020-2021								

PHỤ LỤC 2
TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022, GIAI ĐOẠN 2022 - 2024
(Xem theo Công văn số ~~2913~~ **2913**/UBND-NNTN ngày ~~16~~ **16**/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lấy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
	Tổng cộng							1.439.970	216.751	463.157	410.983	349.079	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường							55.645	5.211	14.929	18.856	16.649	
1	Điều tra, đánh giá và phân loại nguồn thải từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Công văn số 642/BTNMT-TCMT ngày 05/02/2021 của Bộ TN&MT; - Công văn số 629/UBND-NNTN ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.	Nhằm điều tra, đánh giá và phân loại nguồn thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành tài nguyên và môi trường theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường	Điều tra, đánh giá và phân loại nguồn thải từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh	Báo cáo tổng hợp	Chi cục Bảo vệ môi trường	Năm 2022	2.000		2.000			
2	Xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng chính phủ; - Công văn số 3051/BTNMT-TCMT ngày 07/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Công văn soos/UBND-NNTN ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.	Xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường không khí và công tác quản lý chất lượng môi trường không khí; - Xác định mục tiêu quản lý chất lượng môi trường không khí; - Xác định, phân tích chi phí - hiệu quả, đề xuất các giải pháp quản lý chất lượng môi trường không khí được ưu tiên thực hiện; - Đề xuất các nội dung và lộ trình thực hiện của Kế hoạch quản lý chất lượng không khí; - Tổ chức tham vấn dự thảo Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí; - Hoàn thiện dự thảo Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Chi cục Bảo vệ môi trường	Năm 2022	800		800			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
3	Nâng cấp hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục	- Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn liên quan; - Công văn số 6635/UBND-NNTN ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đảm bảo vận hành ổn định, liên tục của Hệ thống nhằm phục vụ công tác theo dõi, giám sát môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường	Nâng cấp phần cứng, thiết bị liên quan	Tivi, máy vi tính, ổ cứng máy tính,...	Chi cục Bảo vệ môi trường	Năm 2022	200		100	-	100	
4	Duy trì việc vận hành Hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục	Công văn số 6635/UBND-NNTN ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Theo dõi, giám sát số liệu quan trắc nước thải, khí thải, không khí xung quanh... tự động, liên tục trên địa bàn tỉnh	Theo dõi, giám sát liên tục chất lượng khí thải, nước thải, không khí xung quanh... trên địa bàn tỉnh	Các Báo cáo gửi UBND tỉnh, văn bản nhắc nhở gửi doanh nghiệp khi thông số vượt quy chuẩn... có liên quan	Chi cục Bảo vệ môi trường	Năm 2022	1.215	216	333	333	333	
5	Đầu tư các trạm quan trắc không khí tự động, liên tục	Xét tính cần thiết của việc kiểm soát chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh	- Kiểm soát chất lượng không khí tại các đô thị và KCN, KKT trên địa bàn tỉnh	Xây dựng trạm quan trắc không khí tự động, liên tục	Trạm quan trắc không khí tự động, liên tục	Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi		16.000			8.000	8.000	
6	Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường		Bảo vệ môi trường	Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường		Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi		548	92	152	152	152	
7	Tổ chức xét tặng Giải thưởng Môi trường của tỉnh năm 2022					Chi cục Bảo vệ môi trường	2022	182		90.77		90.77	
8	Tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng ngày Môi trường thế giới kết hợp trao Giải thưởng môi trường tỉnh Quảng Ngãi năm 2022					Chi cục Bảo vệ môi trường	2022, 2024	84		42		42	
9	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về BVMT phát trên sóng PTQ					Chi cục Bảo vệ môi trường	Hàng năm (2021-2025)	540	90	150	150	150	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
10	Tập huấn, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường (cho các phòng TNMT huyện/TX/TP, các cơ quan, đơn vị Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh)	Kế hoạch 58/KH-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi				Chi cục Bảo vệ môi trường	Hàng năm (2021-2025)	105		35	35	35	
11	Tập huấn các văn bản pháp luật		triển khai nghị định, thông tư mới			Chi cục Bảo vệ môi trường	2021, 2022, 2026	300		100	100	100	
12	Điều tra, đánh giá các loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn và xây dựng kế hoạch chi tiết nhằm thực hiện các biện pháp kiểm soát, diệt trừ	Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại				Chi cục Bảo vệ môi trường	2022	1.800		1.800			
13	Điều tra đánh giá tài nguyên thiên nhiên và quan trắc môi trường đất ngập nước tỉnh Quảng Ngãi	1. CV số 2225/UBND-NNTN ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức thực hiện ND số 66/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Bảo tồn và phát triển bền vững các vùng đất ngập nước 2. Thông tư số 07/2020/TT-BTNMT ngày 31/8/2020 của Bộ trưởng Bộ TNMT Quy định chi tiết các nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước	Thống kê, kiểm kê, điều tra, đánh giá, quan trắc chất lượng môi trường nước, trầm tích, chế độ thủy văn, đa dạng sinh học và xác định mối đe dọa tại các vùng đất ngập nước trên địa bàn tỉnh	Thống kê, kiểm kê, điều tra, đánh giá, quan trắc chất lượng môi trường nước, trầm tích, chế độ thủy văn, đa dạng sinh học và xác định mối đe dọa tại các vùng đất ngập nước trên địa bàn tỉnh		Chi cục Bảo vệ môi trường	2022	2.800		2.800			
14	Kiểm tra, kiểm soát MT các nhà máy, các cơ sở SXKD gây ô nhiễm; Hậu kiểm các dự án sau khi được phê duyệt ĐTM, Kế hoạch BVMT.		Đánh giá việc chấp hành các quy định về BVMT của các cơ sở SXKD	Kiểm tra định kỳ việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, kiểm tra xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường	các kết luận kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm	Chi cục Bảo vệ môi trường	Hàng năm	2.222	502	550	570	600	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
15	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường		Đánh giá việc chấp hành các quy định về BVMT của các cơ sở SXKD	- Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường; - Kiểm tra xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường	- Kết luận kiểm tra; - Xử lý hành vi vi phạm (nếu có)	Chi cục Bảo vệ môi trường	Hàng năm	1.129	442	229	229	229	
16	Công tác thẩm định báo cáo ĐTM và phương án cải tạo PHMT			Chi các hạng mục phục vụ công tác thẩm định ĐTM và Phương án cải tạo PHMT		Chi cục Bảo vệ môi trường	Hàng năm	4.387	937	1.100	1.150	1.200	
17	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh		- Đánh giá hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường và các vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh - Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường; từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường trong thời gian đến	- Điều tra, khảo sát, thu thập và tổng hợp các thông tin chỉ tiêu báo cáo về môi trường cấp tỉnh - Nghiên cứu, tổng hợp, viết các nội dung thành phần của báo cáo theo mẫu tại Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Báo cáo với các số liệu được cập nhật mới nhất	Chi cục Bảo vệ môi trường	Hàng năm	810	180	200	210	220	
18	Xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường (phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu)					Chi cục Bảo vệ môi trường	2022	3.500			3.500		
19	Kế hoạch Tuyên truyền về biển, hải đảo, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo	Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh	Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển, hải đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong toàn hệ thống chính trị và trong nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biển và hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo - Tuyên truyền về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo - Tuyên truyền về phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển và hải đảo	Tuyên truyền trên Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi; tổ chức các lớp tập huấn; tuyên truyền trực quan và tổ chức các sự kiện khác	Chi cục Biển và Hải đảo	2021 - 2024	526	46	160	160	160	
								440	76	118	128	118	
								68	16	14	24	14	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
20	Kế hoạch về quản lý rác thải nhựa đại dương	Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh	Giảm thiểu rác thải nhựa trên biển và đại dương	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, ứng xử với các sản phẩm nhựa và rác thải nhựa đại dương	Xây dựng chương trình, tài liệu, tờ rơi truyền thông; tổ chức các lớp tập huấn; truyền thông trên Đài truyền thanh; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu; nghiên cứu đề xuất mô hình về giảm thiểu rác thải nhựa đại dương	Chi cục Biển và Hải đảo	2021 - 2024	1.075	0	305	415	355	
				Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải, rác thải nhựa từ các hoạt động ở khu vực ven biển và trên biển	Tổ chức các hoạt động thu gom, xử lý rác thải nhựa đại dương tại các địa phương ven biển			150	0	50	50	50	
				Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển, chuyển giao công nghệ về xử lý rác thải nhựa đại dương	Tham quan, học tập kinh nghiệm mô hình về quản lý rác thải nhựa đại dương			100	0			100	
				Tổng kết đánh giá	Tổ chức Hội nghị tổng kết			0	0				
21	Các nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	Quyết định số 304/QĐ-UB ngày 31/8/2015 của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Ngãi	Nâng cao nhận thức cũng như năng lực, kinh nghiệm của Ban Chỉ huy, cá đội ứng phó và các cơ sở trong công tác chỉ đạo, tổ chức ứng phó sự cố tràn dầu	1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng trong ứng phó sự cố tràn dầu	Nhận thức về ứng phó sự cố tràn dầu của cộng đồng, các cơ sở có hoạt động gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu được nâng cao	Chi cục Biển và Hải đảo	2021-2024	195		65	65	65	
				2. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu	Năng lực chỉ huy, tổ chức ứng phó thông suốt, hiệu quả khi có sự cố tràn dầu xảy ra			255		85	85	85	
				3. Diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu	Năng lực thích ứng và thực hành của Ban Chỉ huy và các bộ phận giúp việc đảm bảo khi có sự cố tràn dầu xảy ra			900		450		450	
22	Vốn bổ sung hàng năm cho Quỹ BVMT	QĐ 53/2017/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Bảo vệ môi trường			Quỹ Bảo vệ môi trường		13.314	2.614	3.200	3.500	4.000	
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn							6.046	146	2.175	1.745	1.980	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
1	Tập huấn tuyên truyền về thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng	- Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;	Nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của người nông dân trong việc thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong sản xuất trồng trọt, góp phần bảo vệ môi trường nông nghiệp và đảm bảo an toàn thực phẩm, sức khỏe người tiêu dùng.	Tập huấn cho các bộ các hội đoàn thể, nông dân trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp về các văn bản qui phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp	Nông dân chủ chốt và cán bộ đoàn thể được tập huấn về các văn bản qui phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Quảng Ngãi	Năm 2022-2024	626	146	240	125,25	240	
2	Truyền thông nâng cao nhận thức về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường	CV số 1933/BTNMT-KHTC ngày 27/4/2021 của Bộ tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài	Thay đổi hành vi về sử dụng nước sạch và VSMT ở nông thôn. Cải thiện tình hình VSMT ở nông thôn	Mở các lớp truyền thông cho người dân	Thay đổi hành vi của người dân về sử dụng nước sạch và VSMT	TT Nước sạch và VSMT nông thôn Q.Ngãi	Năm 2022-2024	1.600	-	500	600	500	
3	Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng	_ Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 14/03/2016 của UBND tỉnh. _ QCVN 62-MT:2016/BTNMT Quy chuẩn về nước thải chăn nuôi		Làm phóng sự truyền hình, Hợp đồng với báo Quảng Ngãi viết bài.	Các phóng sự tuyên truyền và bài báo tuyên truyền về nước sạch và VSMT	TT Nước sạch và VSMT nông thôn Q.Ngãi	Năm 2022-2024	600	-	200	200	200	
4	Điều tra, thống kê tổng lượng chất thải chăn nuôi của các trang trại quy mô lớn	_ Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 14/03/2016 của UBND tỉnh. _ QCVN 62-MT:2016/BTNMT Quy chuẩn về nước thải chăn nuôi	Đánh giá lượng chất thải, tính chất ô nhiễm nhằm có phương pháp xử lý phù hợp để bảo vệ môi trường	Điều tra, thống kê, tính toán lượng chất thải do hoạt động chăn nuôi trên của các trang trại chăn nuôi quy mô lớn trên địa bàn tỉnh	Tổng lượng chất thải chăn nuôi; đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.	Chi cục Chăn nuôi và Thú ý Quảng Ngãi	Năm 2022-2024	405	0	120	135	150	
5	Giám sát môi trường chăn nuôi của các cơ sở chăn nuôi tập trung	_ Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do các hoạt động chăn nuôi gây ra	Chủ trì kiểm tra, giám sát thường xuyên công tác xả thải của các trang trại chăn nuôi, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường.	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Chi cục Chăn nuôi và Thú ý Quảng Ngãi	Năm 2022-2024	520	0	150	170	200	
6	Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống động vật quý hiếm trong danh mục giống được bảo tồn	_ Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 14/03/2016 của UBND tỉnh. _ Thông tư 01/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Nắm được danh mục, số lượng giống vật nuôi quý hiếm trên địa bàn tỉnh để có kế hoạch bảo tồn	Thực hiện điều tra, khảo sát thống kê, đánh giá	Số lượng loài, giống động vật quý có nguy cơ tuyệt chủng; Kế hoạch phục hồi, bảo tồn và phát triển các giống.	Chi cục Chăn nuôi và Thú ý Quảng Ngãi		670	-	200	220	250	
7	Tập huấn tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường cho các cơ sở chăn nuôi, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Quyết định 123/QĐ-UBND ngày 14/03/2016 của UBND tỉnh.	Nâng cao nhận thức của người chăn nuôi về công tác bảo vệ môi trường góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Triển khai các nội dung, các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định về bảo vệ môi trường trong công tác chăn nuôi	Thay đổi nhận thức và hành vi của người chăn nuôi về ý thức bảo vệ môi trường	Chi cục Chăn nuôi và Thú ý Quảng Ngãi		450	-	130	150	170	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
8	Đánh giá, phân loại các làng nghề trên địa bàn tỉnh theo mức độ ô nhiễm môi trường	Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 5/6/2018; Thông tư 02/TT-BTC và Thông tư 02/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nắm rõ được tình hình ô nhiễm môi trường tại các làng nghề. Kịp thời có biện pháp khắc xử lý tình hình ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất chế biến của các làng nghề.	Quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm tại các làng nghề. Đánh giá kết quả quan trắc.	Báo cáo	Chi cục PTNT Quảng Ngãi	2022	365		365			
9	Mở lớp tập huấn nâng cao năng lực "Bảo vệ môi trường làng nghề" tại các làng ô nhiễm dựa trên kết quả đánh giá phân loại	Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 04/06/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường	Triển khai về các nội dung BVMT làng nghề và các cơ sở sản xuất phải thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/6/2014 và có hiệu lực ngày 01/01/2015 và các văn bản liên quan.	Số lớp tập huấn: 6 lớp tập huấn/ 6 làng nghề	Chi cục PTNT Quảng Ngãi	2022-2024	300		100	100	100	
10	Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học cho cộng đồng và khách du lịch đến địa phương và thu gom rác thải biển năm 2022	Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2022	Cập nhật, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật có liên quan đến môi trường biển trong Khu bảo tồn biển Lý Sơn đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan biết và chấp hành đúng quy định của pháp luật.	In ấn tài liệu về các luật thủy sản 2017 sửa đổi, bổ sung luật thủy sản năm 2013; luật đa dạng sinh học, các Quy chế Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn; các nghị định mới có hiệu lực như Nghị định 26, nghị định 42 đã có hiệu lực năm 2019...	Cán bộ cơ sở, cán bộ các ban ngành, đoàn thể xã, doanh nghiệp, cộng đồng ngư dân và khách du lịch tham quan đảo Lý Sơn hiểu, nắm bắt được, có ý thức hơn trong việc thực hiện các nội dung trong luật, thông tư, nghị định có các hoạt động ảnh hưởng đến môi trường, bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học mà nhà nước ban hành đã có hiệu lực	BQL Khu bảo tồn biển Lý Sơn	Năm 2022-2024	510	-	170	170	170	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo							6.110	0	3.246	1.404	1.470	
3.1	Chi tuyên truyền bảo vệ môi trường							1.050	0	340	335	375	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.	Chế độ chi tiêu hội nghị	Nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường	Tập huấn cho cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục	Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2024	130	0	40	40	50	
2	Tổ chức các hội thi tìm hiểu bằng hình thức sân khấu hóa về các nội dung giáo dục quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững môi trường, đa dạng sinh học	Theo chế độ, tiêu chuẩn hiện hành và theo thực tế	Nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường	Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường	Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, có sức lan toả phạm vi toàn xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2024	390	0	120	120	150	
3	Chi tổ chức hội thi và công tác tuyên truyền tác hại của rác thải.	Thông tư số 02/TT/2017/BTC ngày 06/01/2017	Tuyên truyền	Công tác tuyên truyền tác hại của rác thải.	Thay đổi nhận thức, hành vi	Phòng GD-ĐT huyện Mộ Đức	2022-2024	150		50	50	50	
4	Chi tổ chức hội thi và công tác tuyên truyền tác hại của rác thải.	Thông tư số 02/TT/2017/BTC ngày 06/01/2017	Tuyên truyền	Công tác tuyên truyền tác hại của rác thải.	Thay đổi nhận thức, hành vi	Phòng GD-ĐT huyện Lý Sơn	2022-2024	150		50	50	50	
5	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường...	Thông tư số 02/TT/2017/BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao nhận thức	Công tác tuyên truyền tác hại của rác thải.	Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi	Phòng GD-ĐT huyện Lý Sơn	2022-2024	150	0	50	50	50	
6	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020	Môi trường không ô nhiễm	Tuyên truyền bằng pano, áp phích, đài truyền thanh	Thay đổi nhận thức, hành vi	Trường THPT Phạm Kiệt	Từ năm 2022	50	0	20	15	15	
7	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường...	Điểm 1), Khoản 2. Điều 4. Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014	Nâng cao nhận thức và hiểu biết cho giáo viên, học sinh về bảo vệ môi trường	Hàng năm mở 02 đến 04 buổi/ lớp để thực hiện tuyên truyền	Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi	Trường THPT Vạn Tường	Hàng năm	30	0	10	10	10	
3.2	Chi tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền							515	0	115	190	210	
1	Tổ chức tập huấn chuyên sâu về tuyên truyền, giáo dục về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững môi trường, xử lý chất thải, hạn chế sử dụng chất thải nhựa, chất thải khó phân hủy	Chế độ chi tiêu hội nghị	Nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường	Tập huấn cho cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục	Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, có sức lan toả phạm vi toàn xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo	2023-2024	120	0	0	50	70	
2	Chi hỗ trợ hoạt động tham quan học tập trải nghiệm về giáo dục môi trường.	Thông tư số 02/TT/2017/BTC ngày 06/01/2017	Giáo dục HS biết bảo vệ môi trường	HS đi tham quan	Thay đổi nhận thức, hành vi	Các đơn vị thuộc PGDĐT Mộ Đức	2022-2024	285		85	100	100	
3	Tổ chức các lớp tập huấn và tuyên truyền, các hoạt động ngoại khóa	Theo chế độ, tiêu chuẩn hiện hành và theo thực tế	Bảo vệ môi trường xanh-sạch-đẹp	Mua dụng cụ phân loại rác thải các lớp học, băng rôn tuyên truyền, tiền phí vệ sinh môi trường	Hình ảnh, băng rôn tuyên truyền, lồng ghép trong các tiết dạy	Trường THPT Lý Sơn	2022-2024	70	0	20	25	25	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
4	Tổ chức các lớp tập huấn và tuyên truyền, các hoạt động ngoại khóa	Theo chế độ, tiêu chuẩn hiện hành và theo thực tế	Bảo vệ môi trường xanh-sạch-đẹp	Mua dụng cụ phân loại rác thải các lớp học, băng rôn tuyên truyền, tiền phí vệ sinh môi trường	Hình ảnh, băng rôn tuyên truyền, lồng ghép trong các tiết dạy	Trường THPT Thu Xà	2022-2024	40	0	10	15	15	
3.3	Chỉ xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường							1.731	0	943	403	403	
1	Chi tiền mua cây xanh	Thông tư số 02/TT/2017/BTC ngày 06/01/2017	Bảo vệ môi trường	Mua cây xanh	Phủ xanh khuôn viên trường học	Các đơn vị thuộc PGDDT Mộ Đức	2022-2024	190		70	60	60	
2	Chi phí vệ sinh môi trường, mua dụng cụ phục vụ bảo vệ môi trường	Theo chế độ, tiêu chuẩn hiện hành và theo thực tế	Bảo vệ môi trường xanh-sạch-đẹp	Mua dụng cụ phân loại rác thải các lớp học, băng rôn tuyên truyền, tiền phí vệ sinh môi trường	Hình ảnh, băng rôn tuyên truyền, lồng ghép trong các tiết dạy	Trường THPT Lý Sơn	2022-2024	30	0	10	10	10	
3	Phân loại rác thải	Thông tư số 02/TT/2017/BTC ngày 06/01/2017	Phân loại rác thải tái chế và rác thải bỏ để tái sử dụng	Làm thùng chứa rác thải tái sử dụng được như chai nhựa, đồ nhựa...	Thay đổi nhận thức, hành vi	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	Năm 2022 trở đi	30	0	10	10	10	
4	Trồng hoa và cây xanh	Thông tư số 02/TT/2017/BTC ngày 06/01/2017	Tạo cảnh quan môi trường xanh-Sạch-Đẹp	Trồng cây xanh và hoa trong khuôn viên trường	Làm xanh, sạch, đẹp môi trường trường học	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	Năm 2022 trở đi	60	0	20	20	20	
5	Phân loại rác thải	Thông tư số 02/TT/2017/BTC ngày 06/01/2017	Phân loại rác thải tái chế và rác thải bỏ để tái sử dụng	Làm thùng chứa rác thải tái sử dụng được như chai nhựa, đồ nhựa...	Thay đổi nhận thức, hành vi	Trường THPT Sơn Hà	Năm 2022 trở đi	30	0	10	10	10	
6	Phân loại rác thải	Theo thực tế	Phân loại rác thải tái chế, tái sử dụng	Làm thùng chứa rác thải tái sử dụng được như chai nhựa, đồ nhựa...	Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi	Trường THPT Quang Trung	Năm 2022 trở đi	15	0	5	5	5	
7	Trồng hoa và cây xanh	Theo thực tế	Tạo cảnh quan môi trường xanh-Sạch-Đẹp, Che mát	Trồng cây xanh và hoa phía trước cổng trường	Làm xanh, sạch, đẹp môi trường trường học	Trường THPT Quang Trung	Năm 2022 trở đi	90	0	50	20	20	
8	Trồng hoa và cây xanh	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 6/1/2017	Tạo cảnh quan môi trường xanh-Sạch-Đẹp	Trồng cây xanh và hoa phía trước cổng trường và các bồn hoa	Làm xanh, sạch, đẹp môi trường trường học	Trường THPT Tây Trà	Năm 2022 trở đi	60		20	20	20	
9	Hệ thống lọc nước+ bồn+ hệ thống ống	Theo thực tế	Khắc phục tình trạng thiếu nước	Xây dựng hệ thống lọc nước phục vụ sinh hoạt	Nước sạch	Trường THPT Số 2 Tư Nghĩa	2022	150		150			
10	Trồng hoa và cây xanh	Theo thực tế	Tạo cảnh quan môi trường xanh-Sạch-Đẹp;	Trồng cây xanh và hoa phía trước cổng trường	Làm sạch môi trường trường học	Trường THPT Trà Bồng	Năm 2021 trở đi	60		20	20	20	
11	Chi làm mô hình phân loại rác, xử lý rác thải	Thông tư số 02/TT/2017/BTC ngày 06/01/2017	Bảo vệ môi trường	làm mô hình phân loại rác	Thay đổi nhận thức, hành vi	Các đơn vị thuộc PGDDT Mộ Đức	2022-2024	930		530	200	200	
12	Phân loại rác thải	Theo thực tế	Phân loại rác thải tái chế và rác thải bỏ để tái sử dụng	Làm thùng chứa rác thải tái sử dụng được như chai nhựa, đồ nhựa...	Làm sạch môi trường trường học	Trường THPT Trà Bồng	Năm 2022 trở đi	12		10	10	10	
13	Phân loại rác thải	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 6/1/2017	Phân loại rác thải tái chế và rác thải bỏ để tái sử dụng	Làm thùng chứa rác thải tái sử dụng được như chai nhựa, đồ nhựa...	Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi	Trường THPT Tây Trà	Năm 2022 trở đi	24		8	8	8	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
14	Mô hình hầm sử dụng rác thải hữu cơ ủ phân sinh học	Kế hoạch học tập và làm theo TT đạo đức Hồ Chí Minh	Trường học xanh, sạch	Phân loại rác thải	Hầm ủ phân sinh học	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Bắt đầu từ năm 2022	50	0	30	10	10	
3.4	Chi xử lý ô nhiễm, khắc phục nguy cơ ô nhiễm môi trường							2.814	0	1.848	476	482	
1	Chi làm hệ thống lọc phen	Thông tư số 02/TT/2017/BTC ngày 06/01/2017	Nguồn nước sạch	Hệ thống lọc phen	Làm sạch nguồn nước sinh hoạt	Các đơn vị thuộc PGDĐT Mộ Đức	2022-2024	1.590		1.190	200	200	
2	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015	Xử lý ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác	Khắc phục nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Trường THPT Bình Sơn	Từ năm 2022	60	0	20	20	20	
3	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015	Xử lý ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác	Khắc phục nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Trường THPT DTNT tỉnh	Từ năm 2022	15	0	5	5	5	
4	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015	Xử lý ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác	10m3/tháng	Trường THPT DTNT tỉnh	Từ năm 2022	81	0	27	27	27	
5	Xử lý nguồn nước nhiễm phen phục vụ cho GV và học sinh	Theo chế độ, tiêu chuẩn hiện hành và theo thực tế	Phục vụ nước sinh hoạt cho công tác dạy và học	Lắp đặt hệ thống xử lý	Nước sạch	Trường THPT Lương Thế Vinh	Năm 2022	300	0	300	0		
6	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2014	Giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Thống kê các hóa chất hết thời gian sử dụng, đề xuất xử lý	Làm sạch môi trường trường học	Trường THPT Sơn Hà	2022-2024	30		10	10	10	
7	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2014	Xử lý ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương	Làm xanh, sạch, đẹp môi trường trường học	Trường THPT Phạm Kiệt	Từ năm 2022	30	0	10	10	10	
8	Hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng	Điểm i), Khoản 2. Điều 4. Thông tư 02	Thực hiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường	Mua sắm, trang bị các thiết bị, phương tiện để thực hiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường...	Làm sạch môi trường trường học	Trường THPT Vạn Tường	Hàng năm	47	0	12	15	20	
9	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 6/1/2017	Xử lý ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại rác	Làm sạch môi trường trường học	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Từ năm 2022	22	0	7	7	8	
10	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 6/1/2017	Giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý hóa chất	Làm sạch môi trường trường học	Trường THPT số 1 Nghĩa Hành	Năm 2022 trở đi	60		20	20	20	
11	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2014	Xử lý ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý hóa chất	Giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Trường THPT Số 2 Đức Phổ	Từ năm 2022	15		5	5	5	
12	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2014	Xử lý ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt	Làm sạch môi trường trường học	Trường THPT Số 2 Đức Phổ	Từ năm 2022	75		25	25	25	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
13	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2014	Giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý hóa chất	Giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Trường THPT Số 1 Đức Phổ	Năm 2022	30		10	10	10	
14	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2014	Phục vụ cho công tác dạy và học	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt	Làm sạch môi trường trường học	Trường THPT Ba Gia	Năm 2022	135		35	50	50	
15	Xử lý nguồn nước bị nhiễm mặn	Theo chế độ, tiêu chuẩn hiện hành và theo thực tế	Phục vụ công tác sinh hoạt nhà trường	Xử lý nguồn nước nhiễm mặn	Nước sạch	Trường THPT Trần Quang Diệu	Năm 2022	100		100	0	0	
16	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Theo chế độ, tiêu chuẩn hiện hành và theo thực tế	Phục vụ cho công tác dạy và học	Thuê xử lý hóa chất tồn đọng	Khắc phục nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Trường THPT Trần Quang Diệu	Từ năm 2022	30		10	10	10	
17	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Theo chế độ, tiêu chuẩn hiện hành và theo thực tế	Phục vụ cho công tác dạy và học	Thuê xử lý hóa chất tồn đọng	Khắc phục nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Trường THPT Trần Kỳ Phong	Từ năm 2022	30		10	10	10	
18	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2014	Xử lý ô nhiễm môi trường	Thuê xử lý hóa chất tồn đọng	Khắc phục nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Trường THPT chuyên Lê Khiết	Từ năm 2022	30		10	10	10	
19	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2014	Xử lý ô nhiễm môi trường	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải	Làm sạch môi trường trường học	Trường THPT chuyên Lê Khiết	Từ năm 2022	102		34	34	34	
20	Xử lý hóa chất hết hạn sử dụng (hóa chất phòng thí nghiệm thực hành)	Theo thực tế	Giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Thống kê các hóa chất hết thời gian sử dụng, đề xuất xử lý	Khắc phục nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Trường THPT Trà Bồng	Hàng năm	32		8	8	8	
4	Sở Thông tin và truyền thông							218	0	73	73	73	
1	Đặt hàng PTQ sản xuất phóng sự tuyên truyền về bảo vệ môi trường						2022-2024	180		60	60	60	
2	Xuất bản đĩa CD tuyên truyền về bảo vệ môi trường và nhân bản, cấp phát cho cơ sở						2022-2024	38		13	13	13	
5	Sở Tư pháp							818	0	306	256	256	
1	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường	Luat Bảo vệ môi trường năm 2020; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	1. Biên soạn Bộ tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường. 2. Biên soạn và phát hành tờ gấp pháp luật. 3. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cho đối tượng thanh thiếu niên	1. Bộ tài liệu (file điện tử) tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường. 2. Phát hành 03 loại tờ gấp pháp luật về bảo vệ môi trường (in 5.000 tờ/loại). 3. Hơn 10.000 thanh niên, học sinh được cập nhật kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường.	Sở Tư pháp	2022-2024	818		306	256	256	
6	Sở Công Thương							450	0	150	150	150	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	Theo chức năng, nhiệm vụ	Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy	- In, Phát tờ rơi - Hỗ trợ giới thiệu sản phẩm bao gói dễ tiêu hủy, thân thiện môi trường	- Tờ rơi - Sản phẩm bao gói dễ tiêu hủy, thân thiện môi trường	Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Ban Quản lý các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại	2022-2024		0	150	150	150	
7	BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh							66.523		21.181	22.841	22.501	
A	Nhiệm vụ chuyên môn							11.200		3.600	4.400	3.200	0.000
I	Nhiệm vụ mới							11.200		3.600	4.400	3.200	
1	Đánh giá kết quả thực hiện và	Phục vụ Quản lý công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản s, Khoản 2 Điều 4, Thông tư số 02//2017/TT-BTC ngày 06/01/2017.	ứng phó và hạn chế tác động	347/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Quản lý và bảo vệ môi trường các nhiệm vụ bảo vệ	Quất và các K	02 năm (2021-2022)	400		400			
2	Xây dựng chương trình bảo v	Theo Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	hoái tài nguyên thiên nhiên,	bảo vệ môi trường tại các K	ởng tại các Khu du lịch v	Quất và các K	2023	500		0	500		
3	Đề án Bảo vệ môi trường, sử	Phục vụ Quản lý công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản s, Khoản 2 Điều 4, Thông tư số 02//2017/TT-BTC ngày 06/01/2017.	liên với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững		BQL KKT Dung Quất và các K		2023	900			900		
		Phục vụ Quản lý công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản s, Khoản 2 Điều 4, Thông tư số 02//2017/TT-BTC ngày 06/01/2017.											
4	Điều chỉnh mạng lưới chương	Phục vụ Quản lý công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản s, Khoản 2 Điều 4, Thông tư số 02//2017/TT-BTC ngày 06/01/2017.	hợp với tình hình phát triển công nghiệp trong KKT Dung Quất và	BQL KCN Dung Quất và các K			2022	400		400			
5	Trạm xử lý nước thải Khu công	Điểm k Khoản 2 Điều 4, Thông tư số 02//2017/TT-BTC ngày 06/01/2017.	động của trạm xử lý nước thải tại KCN Tịnh P	2022-2024				9.000		2.800	3.000	3.200	
II	Nhiệm vụ thường xuyên							55.323		17.581	18.441	19.301	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
1	Thực hiện Quan trắc và kiểm	- Khoản 3, Điều 125, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 - Điểm c, khoản 2, Điều 4, Thông tư số 02//2017/TT-BTC ngày 06/01/2017.	ô nhiễm môi trường KKT Dung Quất	Thực hiện quan trắc môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất và các KCN	Thực hiện hàng năm			9.553		2.951	3.151	3.451	
2	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (rác thải sinh hoạt) trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất.	Điểm e khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02//2017/TT-BTC ngày 06/01/2017.	Bảo đảm vệ sinh môi trường Khu kinh tế Dung Quất xanh - sạch - đẹp	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân trên địa bàn KKT Dung Quất	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn KKT Dung Quất, đảm bảo môi trường KKT Dung Quất xanh, sạch, đẹp.	Khu kinh tế Dung Quất và các KCN	Thực hiện hàng năm	38.480		12.200	12.860	13.420	
3	Vận hành các Trạm xử lý nước thải tại Khu đô thị Vạn Tường (Trạm số 4 và 5)	Điểm k Khoản 2 Điều 4, Thông tư số 02//2017/TT-BTC ngày 06/01/2017.	Quản lý, vận hành hoạt động của 02 Trạm xử lý nước thải tại KĐT Vạn Tường.	Quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên 02 Trạm xử lý nước thải số 04 và số 05.	Đảm bảo hoạt động của Trạm xử lý nước thải sinh hoạt của 02 trạm xử lý nước thải tại KĐT Vạn Tường	Khu kinh tế Dung Quất và các KCN	Thực hiện hàng năm	3.600		1.200	1.200	1.200	
4	Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, giám sát bảo vệ môi trường ở KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Khoản 2, Điều 4, Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017.	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các cá nhân, doanh nghiệp trong KKT Dung Quất	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hội nghị phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp,....	- Cải tạo, lắp đặt mới các pano tuyên truyền về môi trường. - Tổ chức các lớp tập huấn về lĩnh vực BVMT cho đối tượng là doanh nghiệp trên địa bàn KKT Dung Quất. - Bảo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm trên địa bàn KKT Dung Quất. - Cập nhật dữ liệu,	Khu kinh tế Dung Quất và các KCN	Thực hiện hàng năm	3.690		1.230	1.230	1.230	
8	Công an tỉnh							1.610	270	665,4	670	670	
	Chi hoạt động nghiệp vụ phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường năm 2021		Đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	Các hoạt động nghiệp vụ về công tác phòng, chống tội phạm về môi trường		Phòng PC05			270	665,4	670	670	
9	Huyện Nghĩa Hành							23.386	2.971	6.515	6.890	7.010	
1	Dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Nghĩa Hành	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Đảm bảo môi trường trên địa bàn huyện Nghĩa Hành luôn sạch đẹp	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, quét đường	Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Nghĩa Hành	Phòng TN và MT	2021, 2022, 2023, 2024	18.471	2.971	5.000	5.200	5.300	
2	Thu gom, xử lý chất thải nguy hại	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật	Thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	Quản lý chất thải theo đúng quy định	Phòng Tài nguyên và MT	2022, 2023, 2024	810		250	280	280	
3	Tuyên truyền môi trường	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao nhận thức của người dân về BVMT	Làm mới và sửa chữa pano, làm băng rôn tuyên truyền môi trường	Làm mới và sửa chữa pano, băng rôn	Phòng Tài nguyên và MT	2022, 2023, 2024	1.220		400	420	400	
4	Xử lý môi trường sau bão, mưa, lũ	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2018	Xử lý môi trường sau bão, mưa, lũ	Thu gom vận chuyển rác thải sau bão lũ	Đảm bảo vệ sinh môi trường sau bão, mưa, lũ	Phòng Tài nguyên và MT	2022, 2023, 2024	570		170	200	200	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
5	Mua thiết bị, phương tiện phục vụ thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2019	Hỗ trợ công tác thu gom rác thải tại địa phương	Mua thùng đựng rác đặt tại các chợ, cơ quan, đơn vị, đặt dọc các tuyến đường chính	48 thùng rác chợ, 600 thùng rác 240	Phòng Tài nguyên và MT	2022, 2023, 2024	1.005		265	350	390	
6	Lập Báo cáo công tác bảo vệ môi trường huyện Nghĩa Hành	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2020	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường huyện Nghĩa Hành theo Thông tư 19	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường huyện Nghĩa Hành theo Thông tư 20	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường huyện Nghĩa Hành theo Thông tư 21	Phòng Tài nguyên và MT	2022, 2023, 2024	410		130	140	140	
7	Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017				Phòng Tài nguyên và MT	2022, 2023, 2024	900		300	300	300	
10	Huyện Sơn Tịnh							32.245	5.500	7.655	8.670	10.420	
A	Nhiệm vụ chuyên môn												
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp												
1.1	Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	Thông tư số 02/2017/TT-BTC	Trên toàn bộ 11 xã	Thu gom và vận chuyển đến bãi rác	Hơn 10.000 tấn rác/năm	Các đơn vị có chức năng về thu gom rác thải	Giai đoạn năm 2020 - 2022	12.989	2.489	3.000	3.500	4.000	
1.2	Xử lý rác thải sinh hoạt được thu gom	Thông tư số 02/2017/TT-BTC	Xử lý đảm bảo quy định	Chi trả tiền cho đơn vị xử lý	Hơn 10.000 tấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giai đoạn năm 2020 - 2022	14.170	1.670	3.500	4.000	5.000	
1.3	Thu thập, tổng hợp báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Luật BVMT và Thông tư 19/2016/TT-BTNMT	Thu thập báo cáo cơ quan có thẩm quyền	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Báo cáo	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giai đoạn năm 2020 - 2022	1.098	398	220	230	250	
1.4	Mua sắm thiết bị thu gom rác			Mua sắm thiết bị	Thiết bị thu gom rác	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giai đoạn năm 2020 - 2022	2.100	500	500	500	600	
2	Nhiệm vụ/Dự án mới												
2.1	Hợp đồng lao động hỗ trợ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp huyện	Thông tư số 02/2017/TT-BTC; Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của UBND tỉnh		Hỗ trợ tham mưu về công tác quản lý về bảo vệ môi trường tại UBND huyện và UBND xã		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giai đoạn năm 2020 - 2022	155		45	50	60	
B	Nhiệm vụ thường xuyên												
1	Quan trắc, đánh giá chất lượng Môi trường và kiểm soát môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC	Đánh giá chất lượng, tác động của môi trường	Xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc, đánh giá các tác động đối với môi trường		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giai đoạn năm 2020 - 2022	698	198	150	150	200	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
2	Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường	Kiểm tra các tổ chức, cá nhân SX - KD - DV		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giai đoạn năm 2020 - 2022	331	91	70	70	100	
3	Hướng ứng các ngày lễ, tuần lễ về môi trường;	Thông tư số 02/2017/TT-BTC	Các hoạt động hướng ứng			Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giai đoạn năm 2020 - 2022	254	54	60	60	80	
4	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC	Nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị phổ biến các văn bản pháp luật về môi trường		Phòng TNMT và các Hội, đoàn thể	Giai đoạn năm 2020 - 2022	300	80	70	70	80	
5	Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC		Xây dựng kế hoạch		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giai đoạn năm 2020 - 2022	150	20	40	40	50	
11	Thị xã Đức Phổ							711.163	86.853	245.770	206.770	171.770	
A	Nhiệm vụ chuyên môn							48.967	48.967	0	0	0	
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp							48.767	48.767	0	0	0	
1	Trồng và chăm sóc cây xanh	Theo chức năng, nhiệm vụ	Môi trường xanh sạch đẹp	Trồng và chăm sóc cây xanh	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Quản lý đô thị		48.342	48.342	0	0	0	
2	Kè mái ta luy	Theo chức năng, nhiệm vụ	Môi trường xanh sạch đẹp	Kè mái ta luy	Môi trường xanh sạch đẹp	Đội vệ sinh môi trường		326	326	0	0	0	
3	Mua thùng rác	Theo chức năng, nhiệm vụ	Môi trường xanh sạch đẹp	Mua thùng rác	Môi trường xanh sạch đẹp	Đội vệ sinh môi trường		99	99	0	0	0	
2	Nhiệm vụ mới							200	200	0	0	0	
1	Sửa chữa lớn 03 xe cuốn ép rác	Theo chức năng, nhiệm vụ	An toàn khi tham gia giao thông	Sửa chữa lớn xe	Xe hoạt động đảm bảo	Đội vệ sinh môi trường		200	200	0	0	0	
B	Nhiệm vụ thường xuyên							663.833	37.886	245.770	206.770	171.770	
1	Hỗ trợ tiền công lao động thường xuyên	Theo chức năng, nhiệm vụ	Đảm bảo tiền công cho người lao động của Đội Vệ sinh môi trường và xử lý bãi rác đúng quy định	Hỗ trợ tiền công lao động thường xuyên	Môi trường xanh sạch đẹp	Đội vệ sinh môi trường		3.872	3.872	-	-	-	
2	Hỗ trợ xử lý bãi rác phía Nam Phố Thạnh	nt	Môi trường xanh sạch đẹp	Hỗ trợ xử lý bãi rác phía Nam huyện	Môi trường xanh sạch đẹp	Đội vệ sinh môi trường		1.000	1.000	-	-	-	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
3	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, trên địa bàn thị xã và thanh tra kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với tổ chức cá nhân thuộc thẩm quyền ...	nt	Nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường	Tập huấn, làm băng rôn và pano tuyên truyền và thanh tra ...	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Tài nguyên và Môi trường		18.650.2	650.2	6.000	6.000	6.000	
4	Quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát định kỳ hiện trạng môi trường	nt	Giám sát hiện trạng môi trường	Quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát định kỳ hiện trạng môi trường	kết quả mẫu quan trắc	Phòng Tài nguyên và Môi trường		7.725.64	1.725.64	2.000	2.000	2.000	
5	Thu gom rác thải sinh hoạt tạm thời trên địa bàn 3 phường: Phố Ninh, Phố Hòa, Nguyễn Nghiêm	nt	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	Thực hiện nhiệm vụ công tác bảo vệ môi trường	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Tài nguyên và Môi trường		1.727.26	90.56	-	-	-	
6	Tuyên truyền về Biển và Hải đảo, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo trên địa bàn thị xã Đức Phổ	nt	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	Thực hiện nhiệm vụ công tác bảo vệ môi trường	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Tài nguyên và Môi trường		450	0	150	150	150	
7	Thực hiện đề án " Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025	nt	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	Thực hiện nhiệm vụ công tác bảo vệ môi trường	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Tài nguyên và Môi trường		60	0	20	20	20	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
8	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn; Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn xã; Hoạt động giảm thiểu, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải trên địa bàn xã; Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã ...	nt	Nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường	Tuyên truyền	Môi trường xanh sạch đẹp	UBND các xã, phường		24.507.10	6.507	6.000	6.000	6.000	
9	Xử lý ô nhiễm môi trường ở các điểm nóng tại 15 xã, phường	nt	Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Xử lý ô nhiễm môi trường ở các điểm nóng tại 15 xã, thị trấn	Môi trường xanh sạch đẹp	UBND các xã, phường và Phòng TN&MT		24.000	0	8.000	8.000	8.000	
10	Xử lý ô nhiễm môi trường sau mưa lũ trên địa bàn thị xã	nt	Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Xử lý ô nhiễm môi trường sau mưa lũ trên địa bàn thị xã	Môi trường xanh sạch đẹp	UBND 15 xã, phường và Phòng TN&MT, Đoàn thanh niên thị xã		17.000	0	5.000	6.000	6.000	
11	Tổ chức tết trồng cây	Theo chức năng, nhiệm vụ	Môi trường xanh sạch đẹp	Trồng cây	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Kinh tế		1.041	141	300	300	300	
12	Phòng chống tội phạm về môi trường	nt	Nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường	Phòng chống tội phạm về môi trường	Bảo vệ môi trường	Công an thị xã		1.400	500	300	300	300	
13	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại Cụm công nghiệp Sa Huỳnh	Theo chức năng, nhiệm vụ	Môi trường xanh sạch đẹp	Xây dựng hệ thống xử lý rác	Bảo vệ môi trường	UBND thị xã	2022-2024	10.000	0	5.000	5.000		
14	Hỗ trợ xử lý rác (thực hiện theo Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) 50 tấn rác /1 ngày x 30 ngày x 12 tháng = 18.000 tấn/năm	Theo QĐ số 756/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Hỗ trợ xử lý rác bằng công nghệ đốt	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Kinh tế - Hạ tầng (nay là phòng Quản lý đô thị)	2020	500	500	-	-	-	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
15	Hỗ trợ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (Đơn giá theo Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) 50 tấn rác/1 ngày x 30 ngày x 12 tháng = 18.000 tấn rác /năm	Theo QĐ số 756/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)	Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Hỗ trợ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Kinh tế - Hạ tầng (nay là phòng Quản lý đô thị)	2020	6.500	6.500	0	0	0	
16	Hỗ trợ thu gom và xử lý lượng rác còn tồn đọng tại Bãi rác Phổ Thạnh (450.000đ/tấn x 22.500 tấn + 428.000đ/tấn x 22.500 tấn x 22.500 tấn)		Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Hỗ trợ xử lý lượng rác còn tồn đọng tại Bãi rác Phổ Thạnh bằng công nghệ đốt	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Kinh tế - Hạ tầng (nay là phòng Quản lý đô thị)	2020	2.500	2.500	0	0	0	
17	Xử lý rác ở các bãi rác tạm thời trên địa bàn thị xã Đức Phổ		Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Xử lý bãi rác tạm tại Phở Ninh	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Quản lý đô thị	2020	18.000	9.000	3.000	3.000	3.000	
18	Thu gom và xử lý rác sinh hoạt tạm thời trên địa bàn thị xã Đức Phổ	Theo chức năng - nhiệm vụ	Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Thu gom rác thải sinh hoạt tạm thời	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Quản lý đô thị		64.900	4.900	20.000	20.000	20.000	
19	Trồng và chăm sóc cây xanh	Theo chức năng - nhiệm vụ	Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Trồng và chăm sóc cây xanh	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Quản lý đô thị	2022-2024	60.000	0	20.000	20.000	20.000	
20	Xây dựng khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thị xã Đức Phổ	Theo chức năng - nhiệm vụ	Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Xây dựng khu liên hợp xử lý rác thải	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bắt đầu năm 2022	100.000	0	70.000	30.000	0	
21	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho đô thị thị xã Đức Phổ	Theo chức năng - nhiệm vụ	Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường		300.000	0	100.000	100.000	100.000	

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
1	Hỗ trợ bù lỗ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Quyết định 491/QĐ-TTg, ngày 07/5/2018 của TTCP Phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến 2025, tầm nhìn 2050; Theo Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Tăng tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý lên 78% vào năm 2024 - Ngăn ngừa, giảm thiểu phát sinh các điểm nóng về rác thải - Đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đơn vị thu gom, xử lý rác thải - Từ năm 2021, hợp đồng với đơn vị có chức năng tổ chức thu gom, xử lý rác thải của 02 xã Đức Thạnh, Đức Nhuận của huyện tại khu xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ; kế hoạch năm 2022 rác thải của 12 xã	- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt dọc các trục lộ giao thông chính, tại các khu dân cư tập trung, các cụm công nghiệp, các điểm nóng về rác thải trên địa bàn huyện - Bù lỗ hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện	- Đến cuối năm 2024, tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý đạt trên 78%. - Tất cả 13 xã, thị trấn của huyện đều có nơi xử lý rác thải - Các đơn vị làm nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải đảm bảo kinh phí hoạt động, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động	Hạt Quản lý và Sửa chữa đường bộ huyện, UBND các xã, thị trấn	Thực hiện hằng năm	20.000		5.500	6.500	8.000	
2	Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng	Theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; theo Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường, chấp hành nghiêm qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường, giảm thiểu hành vi gây ô nhiễm môi trường, người dân tích cực tham gia đổ bỏ rác thải và nộp phí vệ sinh đúng qui định	- Thực hiện chương trình phát thanh tài nguyên môi trường và biển đảo trên hệ thống đài truyền thanh huyện, xã; Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng nhân các ngày lễ về môi trường Ngày nước thế giới 22/3, Ngày đa dạng sinh học 22/5, tháng hành động vì môi trường, Ngày môi trường thế giới 05/6, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam từ 01/6 – 08/6 và Ngày Đại dương thế giới 08/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn 22/9 theo chủ đề của từng năm; Tập huấn về môi trường; Xây dựng một số mô hình khu dân cư bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; sửa chữa các pa nô tuyên truyền về môi trường; in tài liệu tuyên truyền về môi trường; Tuyên truyền về phong trào chống rác thải nhựa; xây dựng một số mô hình "thị trấn sạch"	- Chuyên mục phát thanh TNMT định kỳ 01 chương trình/tuần. - Các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ về môi trường như treo băng rôn, phướn, poster tuyên truyền, tổ chức dọn vệ sinh, thu gom, xử lý rác thải, xử lý thảm mục tại rừng dương ven biển - Các lớp tập huấn do các hội, đoàn thể tổ chức - Các pa nô tuyên truyền về môi trường - Tài liệu tuyên truyền về môi trường	Phòng TN&MT huyện, Đài truyền thanh, UBND các xã, thị trấn, UBMTTQVN huyện, các Hội, Đoàn thể huyện	Thực hiện hằng năm	3.600		1100	1200	1300	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
3	Tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường	Theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Theo Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh quy định nhiệm vụ chỉ về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Kiểm tra các cơ sở SX, KD, DV trên địa bàn huyện, phát hiện và xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm và công khai trên hệ thống đài truyền thanh huyện, xã - Góp phần ngăn ngừa tình trạng gây ô nhiễm môi trường sống của cộng đồng do hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân gây ra	- Ban hành chương trình kiểm tra định kỳ hằng năm của UBND huyện - Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra, tham mưu xử lý nghiêm hành vi vi phạm nếu có	- Chương trình kiểm tra định kỳ. - Kết luận kiểm tra của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện. - Các quyết định xử phạt nếu có	Công an huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND các xã, thị trấn.	Thực hiện hằng năm	345		115	115	115	
4	Hỗ trợ lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của UBND huyện Mộ Đức và 13 xã, thị trấn của huyện	Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường	- Đánh giá hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường trên địa bàn huyện - Đánh giá tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm qua và phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường trong năm tới	- Lập trình phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí thực hiện - Hợp đồng với đơn vị tư vấn để thực hiện - Nghiệm thu kết quả thực hiện	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của UBND huyện Mộ Đức và của 13 xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND 13 xã, thị trấn	Thực hiện hằng năm	2.610	1539	870	870	870	
5	Kiểm soát ô nhiễm môi trường các nguồn thải, tổ chức phân tích một số mẫu nước ngầm, nước thải, khí thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo đề nghị của các xã, thị trấn để khuyến cáo đến người dân	Theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Theo đề nghị của các xã, thị trấn; theo Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh quy định nhiệm vụ chỉ về bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Đánh giá mức độ ô nhiễm của một số mẫu nước ngầm, nước thải, khí thải trên địa bàn huyện	Trên cơ sở đề nghị của các xã, thị trấn, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với đơn vị tư vấn lấy và phân tích một số mẫu nước ngầm, nước thải, khí thải để đưa ra khuyến cáo đối với người dân	Các kết quả phân tích	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Thực hiện hằng năm	450	590	150	150	150	
13 Huyện Minh Long													
1	Chỉ cho công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn huyện	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Xử lý rác thải sinh hoạt	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải	Xử lý rác thải sinh hoạt	Phòng TNMT	Năm 2022, 2023, 2024	9.193	0	2.606	3.111	3.476	
2	Mua thùng rác công cộng	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Trang bị thiết bị công tác thu gom rác thải	Hợp đồng với tư vấn cung cấp thùng rác	Thùng rác công cộng	Phòng TNMT	Năm 2022, 2023, 2024	1.300		300	500	500	
								600		200	200	200	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
3	Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Khoản 5, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Quản lý cơ sở dữ liệu về môi trường	Thu thập, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin dữ liệu	Cơ sở dữ liệu về môi trường	Phòng TNMT	Năm 2022, 2023, 2024	360		120	120	120	
4	Tuyên truyền hướng ứng các ngày Lễ về môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Nâng cao nhận thức cộng đồng	Tổ chức lễ ra quân dọn vệ sinh, đi điều hành, treo băng rôn, pano tuyên truyền bảo vệ môi trường	Nâng cao nhận thức cộng đồng	Phòng TNMT, Huyện đoàn,	Năm 2022, 2023, 2024	200		300	400	450	
5	Chi kinh phí thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT	Thẩm định	Giấy xác nhận	Phòng TNMT	Năm 2020, 2021, 2022	150		50	50	50	
6	Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Thanh tra, kiểm tra	Đi kiểm tra thực tế các cơ sở dịch vụ kinh doanh trên địa bàn huyện	Quản lý môi trường	Phòng TNMT	Năm 2021, 2022, 2023	150		50	50	50	
7	Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Quản lý môi trường	Chỉ đạo thực hiện	Đề ra biện pháp bảo vệ môi trường tốt hơn	Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực	Năm 2021, 2022, 2023	75		20	25	30	
8	Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đa dạng sinh học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Công tác bảo tồn đa dạng sinh học	Công tác quản lý	Bảo tồn đa dạng sinh học	Phòng TNMT	Năm 2022, 2023, 2024	100		30	30	40	
9	Hợp đồng lao động thực hiện một số nhiệm vụ xử lý môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	Quản lý, bảo vệ Bãi xử lý rác thải	Quản lý môi trường	Phòng TNMT	Năm 2022, 2023, 2024	108		36	36	36	
10	Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm cấp huyện	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	Các hoạt động bảo vệ môi trường	Quản lý môi trường	Phòng TNMT	Năm 2022, 2023, 2024	5.200		1.500	1.700	2.000	
14	Huyện Trà Bồng							17.561	3.916	4.035	4.320	5.290	
1	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Thu gom 92% khối lượng rác thải sinh hoạt đô thị và 55% khối lượng rác thải nông thôn	Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Thu gom trên 5.000 tấn rác thải sinh hoạt mỗi năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	7.000	1.664	2.000	2.300	2.700	
2	Xử lý, chôn lấp rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xử lý, chôn lấp 92% khối lượng rác thải sinh hoạt đô thị và 55% khối lượng rác thải nông thôn	Xử lý, chôn lấp rác thải sinh hoạt	Xử lý chôn lấp trên 5.000 tấn rác thải sinh hoạt mỗi năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	2.500	500	700	800	1.000	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
3	Nâng cấp, sửa chữa các bãi chôn lấp rác thải (khu xử lý rác thải thị trấn Trà Xuân và hồ chôn lấp rác thải thôn Trà Dinh, xã Hương Trà)	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Đảm bảo công tác xử lý, chôn lấp rác thải sinh hoạt	Xây dựng hệ thống xử lý nước rỉ rác, mương thoát nước, đường bê tông và khắc phục sạt lở tại hồ rác Trà Dinh; Nâng cấp, mở rộng hồ chôn lấp số 01 thị trấn Trà Xuân nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu xử lý rác thải sinh hoạt phát sinh.		Phòng Tài nguyên và Môi trường	2021	900	1.221	300	300	300	
4	Tuyên truyền về chống rác thải nhựa, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện, tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đến mọi tầng lớp nhân dân	Xây dựng pa nô, áp phích tuyên truyền; tổ chức chương trình đổi rác thải-lấy cây xanh; Tổ chức hội thảo...	Xây dựng 5 pa nô và 100 băng rôn tuyên truyền mỗi năm	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	950	343	300	300	350	
5	Quan trắc môi trường tại 02 bãi chôn lấp rác thải (Trà Dinh, xã Hương Trà và thị trấn Trà Xuân)	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Kiểm soát các chỉ tiêu môi trường tại 02 bãi rác	Lấy mẫu nước ngầm, nước mặt, không khí tại khu vực 02 bãi rác để tổ chức quan trắc, phân tích các chỉ tiêu môi trường	Báo cáo kết quả quan trắc	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	180	25	50	60	70	
6	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm huyện Trà Bồng	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ TNMT	Báo cáo, tổng kết công tác bảo vệ môi trường hàng năm; đánh giá tình hình thực hiện, qua đó xây dựng kế hoạch thực hiện cho các năm tiếp theo	Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm	Báo cáo	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	270	65	80	90	100	
7	Báo cáo hiện trạng môi trường sau khi đóng cửa bãi chôn lấp rác thải thị trấn Trà Xuân và bãi chôn lấp rác thải thôn Trà Dinh, xã Hương Trà	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ TNMT	Đánh giá, giám sát các chỉ tiêu môi trường sau khi đóng cửa bãi chôn lấp	Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường môi trường	Báo cáo	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sau khi đóng cửa bãi	300	0		150	150	
8	Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	Tổ chức kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	55	3	15	20	20	
9	Đóng cửa, phục hồi môi trường bãi chôn lấp rác thải thị trấn Trà Xuân và thôn Trà Dinh, xã Hương Trà	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ TNMT	Phục hồi môi trường tại bãi chôn lấp rác thải	Đóng bãi, trồng cây xanh, lập báo cáo hiện trạng, quan trắc môi trường		Phòng Tài nguyên và Môi trường	2022	1.200	0	500	200	500	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
10	Mua thùng rác	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Lưu trữ rác thải, phục vụ cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải			Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	290	95	90	100	100	
11	Mua xe ép rác chuyên dụng, nhãn hiệu HINO 5tấn	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Thu gom, vận chuyển rác thải	Mua xe ép rác chuyên dụng	01 xe ép rác chuyên dụng, nhãn hiệu HINO 5tấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2021	1.500	0	1.500			
15	Huyện Sơn Tây												
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp												
1.1	Thu gom rác thải, xử lý rác thải và một số nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực môi trường							3.200	700	800	800	900	
1.2	Xử lý môi trường							3.900	800	1.000	1.000	1.100	
2	Nhiệm vụ mở mới												
2.1	Phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, vận chuyển rác thải nguy hại, sản phẩm nhựa và túi ni lông về xử lý tập trung tại tỉnh	Thực hiện Phong trào chống rác thải nhựa do Thủ tướng Chính phủ phát động và Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh		Triển khai tuyên truyền, tập huấn, mua dụng cụ, thực hiện phân loại, vận chuyển xử lý		Phòng TN&MT		1.500		500	500	500	
d	Xây dựng bãi tập kết (điểm trung chuyển) rác thải nguy hại, sản phẩm nhựa và túi ni lông sau phân loại thu gom để vận chuyển về xử lý tập trung tại tỉnh			Xây dựng bãi tập kết		Phòng TN&MT		1.500		1.500	0	0	
16	Huyện Sơn Hà												
A	Nhiệm vụ chuyên môn												
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp												
	Hoàn thiện hạ tầng xử lý môi trường Nhà máy xử lý rác thải rắn Sơn Hà	QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn tại huyện Sơn Hà của UBND tỉnh	Hoàn thiện hạ tầng xử lý môi trường Nhà máy xử lý rác thải rắn Sơn Hà	1. Vận chuyển lượng rác tồn đọng đến vị trí mới để đảm bảo theo Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt	Mặt bằng sạch	Phòng TNMT	Năm 2022, 2023	16.000	10.000	3.000	2.000	1.000	
2. Xây dựng hệ thống xử lý nước rỉ rác				Xử lý nước rỉ rác đảm bảo VSMT									
3. Mái che sân phơi rác ngoài trời				Nơi phơi rác về mùa mưa									
4. Mua sắm thiết bị, phương tiện xử lý rác				Máy nghiền rác, xe xúc rác, băng chuyền phân loại rác...									
2	Nhiệm vụ mở mới												
2.1	Đào hồ rác cho Cụm xã: Sơn Hải, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Ba huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	QĐ quy hoạch gđ 2021 - 2030	Phục vụ cho hơn 20.000 người dân	Đền bù 2,5 ha (đất, cây) và đào hồ rác thải sinh hoạt	Nơi tập kết, xử lý, chôn lấp rác	Phòng TNMT huyện	Năm 2022, 2024	64.000 10.000	12.000 Không	23.500 6.000	14.800 2.000	13.700 2.000	
	Đào hồ rác chung cho 02	QĐ quy	Phục vụ	Đền bù 1,5	Nơi tập kết,	Phòng	Năm 2022	6.000	Không	4.000	1.000	1.000	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
2.2	xã: Sơn Cao, Sơn Linh thuộc huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	hoạch gđ 2021 - 2030	cho hơn 10.500 người dân	ha (đất, cây) và đào hố rác thải	xử lý, chôn lấp rác sinh hoạt	TNMT huyện							
2.3	Đào hố rác cho xã Sơn Nham thuộc huyện Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi	QĐ quy hoạch gđ 2021 - 2030	Phục vụ cho hơn 4.500 người dân	Đền bù 01 ha (đất, cây) và đào hố rác thải	Nơi tập kết, xử lý, chôn lấp rác sinh hoạt	Phòng TNMT huyện	Năm 2022	4.000	Không	2.500	800	700	
2.4	Phân mềm quản lý cơ sở dữ liệu thông tin về môi trường	Thông tư 02 BTC	Tăng cường và nâng cao c.tác quản lý nhà nước	Quản lý cơ sở dữ liệu môi trường	Phân mềm công nghệ	Phòng TNMT huyện	Năm 2022	2.000	không	1.000	1.000		
2.5	Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà	QĐ số 2554/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Sơn Hạ	Đền bù GPMB và xây dựng công trình	Hệ thống xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp Sơn Hạ	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Năm 2021	22.000	12.000	5.000	5.000	0	
2.6	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Di Lăng	QĐ số 790/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thị trấn Di Lăng	Đền bù GPMB và xây dựng công trình	Hệ thống xử lý nước thải thị trấn Di Lăng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2021-2025	20.000	Không	5.000	5.000	10.000	
B	Nhiệm vụ thường xuyên												
1	Xử lý bằng phương pháp đốt rác thải sinh hoạt đô thị Di Lăng tại Nhà máy xử lý rác thải rắn Sơn Hà khoảng 5.000 tấn/năm	Thông tư 02 BTC	Tăng cường và nâng cao quản lý chất thải rắn	Sử dụng công nghệ đốt tại nhà máy	Đốt và chôn lấp xi than	Phòng TNMT huyện	Năm 2022	14.500 10.000	 không	6.000 3.000	4.250 3.500	4.250 3.500	
2	Xây dựng, bảo trì hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Luật Bảo vệ MT, Thông tư 02,...	Theo dõi, giám sát chất lượng môi trường	Quan trắc đất, nước, không khí, tiếng ồn...	Thông tin, dữ liệu, kết quả quan trắc	Phòng TNMT huyện	Hàng năm	4.500	Không	3.000	750	750	
17	Huyện Ba Tơ							13.688	0	4.077	4.567	5.044	
1	Tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, tổ chức các động hưởng Ngày Môi trường thế giới 05/6, Đa dạng sinh học, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Luật BVMT số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020...	Thông tư 02/2017/TT- BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao hiểu biết về pháp luật đối với công tác BVMT	Tập huấn, phổ biến công tác chuyên môn nghiệp vụ về BVMT cho cán bộ cấp xã và công tác BVMT cho toàn thể nhân dân trong huyện, bằng rô, khẩu hiệu pa nô, áp phích về BVMT	Nâng cao năng lực, nhận thức về BVMT	Phòng TN & MT, các xã thị trấn	2020- 2022	550		100	200	250	
2	Xác nhận kế hoạch Bảo vệ môi trường	Thông tư 02/2017/TT- BTC ngày 06/01/2017	Phòng ngừa, kiểm soát các tác động của dự án đến môi trường	Mua văn phòng phẩm, kiểm tra trước khi xác nhận	Kế hoạch BVMT đã đăng ký	Phòng TN&MT	2020- 2022	170		40	50	80	
3	Hỗ trợ thu gom và xử lý rác khu vực nông thôn	Thông tư 02/2017/TT- BTC ngày 06/01/2017	Thu gom và xử lý rác 19 xã	Thu gom và xử lý rác thải tại 19 xã	Chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	19 xã	2020- 2022	250		50	80	120	
4	Chi phí thu gom, vận chuyển rác thải rắn tại Thị trấn Ba Tơ và Ba Vi		Rác thải thu gom, phân loại và xử lý	Vận chuyển rác thải từ các tuyến đường, khu dân cư, chợ... về bãi xử lý rác; mua thùng rác	Rác thải được thu gom và vận chuyển về bãi rác	Đội quản lý ĐT & CCTCC huyện	2020- 2022	360.000		1.500	1.700	1.900	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
5	Thực hiện kế hoạch môi trường khu xử lý rác thải rắn sinh hoạt		Rác thải được xử lý theo quy trình	Phân loại, xử lý tại lò đốt	Rác thải được phân loại và xử lý	Đội quản lý ĐT & CCTCC huyện	2020-2022	3.850		1.100	1.350	1.400	
6	Báo cáo công tác môi trường hằng năm huyện Ba Tơ	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017; Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ TNMT	Báo cáo, tổng kết công tác bảo vệ môi trường hàng năm; đánh giá tình hình thực hiện, qua đó xây dựng kế hoạch thực hiện cho các năm tiếp theo	Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm	Báo cáo	Phòng TN&MT	2021-2013	500		100	150	250	
7	Thu gom bao thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	TTLT số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT	Thu gom, xử lý tiêu hủy bao gói thuốc BVTV sau sử dụng	Hoàn thiện hệ thống các bể chứa, khu lưu chứa bao thuốc BVTV sau sử dụng. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân	Đến năm 2023 hoàn thiện 1.000 bể chứa	Phòng NN&PTNT	2021-2023	2.468		987	787	694	
5	Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường 02 Cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp thị trấn Ba Tơ, Cụm công nghiệp Ba Động)	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Hạn chế chất thải tại các CCN	Đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường tại các CCN		Phòng TN & MT	2021-2023	800		200	250	350	
18	Huyện Lý Sơn							59.211	13.717	15.802	14.846	14.846	
A	Nhiệm vụ chuyên môn							3.770.5	400.5	2.070.0	650.0	650.0	
1	Chỉ quan trắc phân tích chất lượng hiện trạng môi trường,							683.5	133.5	150	200	200	
2	Lập báo cáo hiện trạng môi trường huyện Lý Sơn							1.317.0	267.0	350	350	350	
3	Tuyên truyền chống rác thải nhựa							90.0	0.0	30	30	30	
4	Xử lý rác thải nhựa trên địa bàn huyện							210.0	0.0	70	70	70	
5	Nghiên cứu xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn							850.0	0.0	850	0	0	
6	Xây dựng hệ dựng quản lý cơ sở dữ liệu thông tin môi trường cấp huyện tích hợp dữ liệu thông tin địa lý							620.0	0.0	620	0	0	
B	Nhiệm vụ thường xuyên							55.440.8	13.316.8	13.732.0	14.196.0	14.196.0	
1	Chỉ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện							47.132.0	11.678.0	11.782.0	11.836.0	11.836.0	
2	Chỉ công tác quét dọn, thu gom rác thải dọc các tuyến đường trên địa bàn huyện							5.393.0	1.083.0	1.250.0	1.530.0	1.530.0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
3	Chi công tác xử lý các điểm ô nhiễm môi trường							1.105.8	155.75	250	350	350	
4	Chi công tác thu gom, xử lý chất thải nông nghiệp trên địa bàn huyện							1.810.0	400	450	480	480	
19	Thành phố Quảng Ngãi							229.160	52.440	55.440	65.840	55.440	
A	Nhiệm vụ chuyên môn												
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp												
1.1	Thực hiện đầu tư dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại Cụm công nghiệp Tịnh Ấn Tây					Ban QL dự án thành phố	2022-2023	20.000		10.000	10.000		
2	Nhiệm vụ mở mới												
2.1	Dự án thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn 9 phường của thành phố					Phòng TNMT thành phố	2022-2023	1.100	400	600	500		
2.2	Đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố					Phòng TNMT thành phố	2022	400			400		
B	Nhiệm vụ thường xuyên												
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường					Phòng TNMT thành phố và các đơn vị liên quan	2022-2024	600	200	200	200	200	
2	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt					Ban QL dự án thành phố	2022-2024	166.000	52.000	54.000	54.000	54.000	
3	Quan trắc môi trường					Phòng TNMT thành phố	2022-2024	600	200	200	200	200	
4	Thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị của cử tri liên quan môi trường					Phòng TNMT thành phố và các đơn vị liên quan	2022-2024	120	40	40	40	40	
C	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng												
	Xử lý bãi rác thải sinh hoạt tạm thời tại bãi rác Đồng Nà					Ban QL dự án thành phố và các đơn vị liên quan	2022-2024	3.000		1.000	1.000	1.000	
20	Huyện Bình Sơn							70.388	5.913	32.097	16.189	16.189	
A	Nhiệm vụ chuyên môn												
1	Báo cáo điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường huyện	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Điều tra, tạo dữ liệu nền phục vụ công tác quản lý Nhà nước về BVMT; Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm	Điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường huyện	Báo cáo hiện trạng môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2022-2024	1.500	-	500	500	500	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
2	Khảo sát, đánh giá thực trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Điều tra, tạo dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước	Khảo sát, đánh giá CTR phát sinh	Báo cáo	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2022-2024	600	-	200	200	200	
3	Hỗ trợ dự án đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại cụm CN Bình Nguyên	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Kiểm soát ô nhiễm, xử lý nước thải	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải	Hệ thống xử lý nước thải cụm công nghiệp	Ban quản lý các Cụm công nghiệp huyện	2022-2024	15.200	-	15.200	-	-	
4	Hỗ trợ xây dựng và duy trì hoạt động mô hình bảo vệ môi trường, thu gom rác thải, làm sạch bãi biển...	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng			Phòng Tài nguyên và Môi trường	2022-2024	1.650	-	550	550	550	
5	Hỗ trợ điều tra, khảo sát, đánh giá các khu vực bị nhiễm độc chất độc hóa học Da cam - Dioxin thuộc địa bàn huyện Bình Sơn	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Điều tra, tạo dữ liệu nền phục vụ công tác quản lý Nhà nước về BVMT; Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm	Điều tra, khảo sát, đánh giá các khu vực bị nhiễm độc chất độc hóa học Da cam - Dioxin	Báo cáo	Phòng Tài nguyên và Môi trường và Hội nạn nhân chất độc Da cam - Dioxin huyện	2022-2024	1.500	-	500	500	500	
6	Hỗ trợ xây dựng các điểm thu gom, điểm tập kết rác thải	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xử lý rác thải và các điểm nóng do rác thải gây ra	Xây dựng các điểm thu gom, điểm tập kết rác thải	Điểm thu gom, điểm tập kết	Phòng Tài nguyên và Môi trường và Hội nạn nhân chất độc Da cam - Dioxin huyện	2022-2024	700		700	-	-	
7	Hỗ trợ công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã Bình An	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xử lý rác thải			UBND xã Bình An	2022-2024	602		206	198	198	
1	Hỗ trợ công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Châu Ô và các xã lân cận	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính.	Xử lý rác thải			UBND các xã, thị trấn	2022-2024	35.237	5.507	9.910	9.910	9.910	
2	Kinh phí tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5/6, tuần lễ biển và hải đảo, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn 22/9...	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng			Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND các xã, thị trấn	2022-2024	7.550	50	2.500	2.500	2.500	
3	Chi phí lấy mẫu quan trắc, trả lời kiến nghị cử tri	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm			Phòng Tài nguyên và Môi trường	2022-2024	350	50	100	100	100	
4	Kinh phí phòng ngừa, khắc phục sự cố môi trường	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm			Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND các xã, thị trấn	2022-2024	1.700	200	500	500	500	
5	Báo cáo quan trắc môi trường cụm CN Bình Nguyên	TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Kiểm soát ô nhiễm	Quan trắc chất lượng môi trường cụm CN Bình Nguyên	Báo cáo quan trắc	Ban quản lý các Cụm công nghiệp huyện	2022-2024	436	106.3	110	110	110	

[illegible]